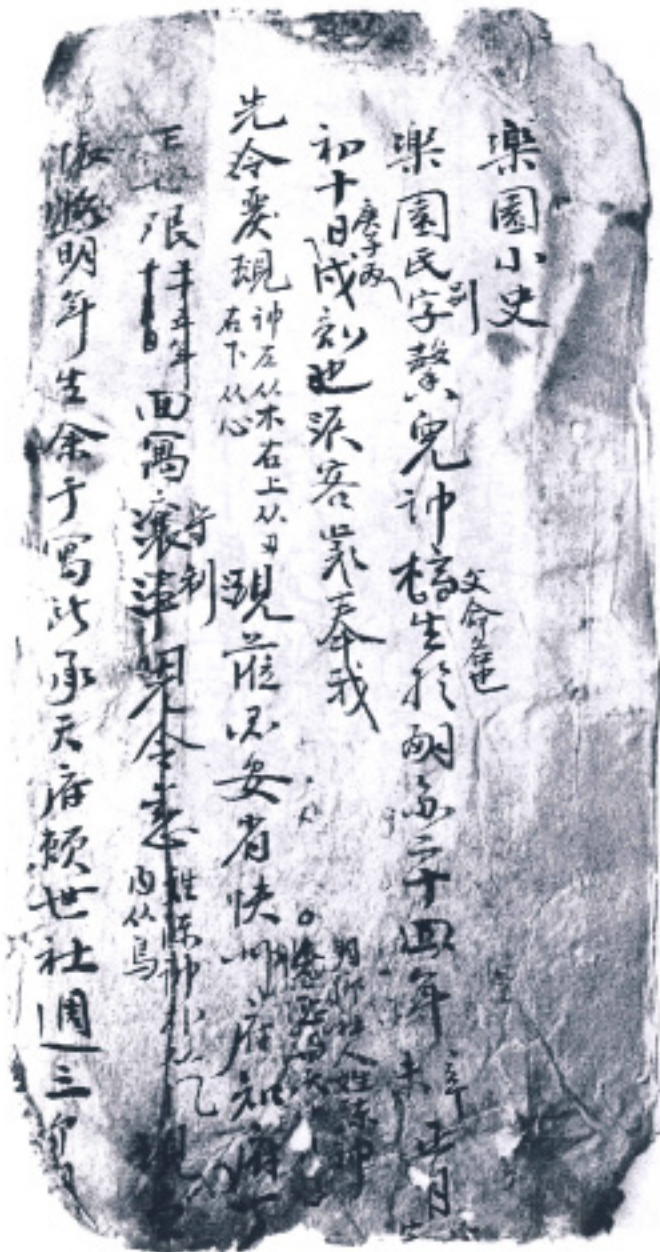


LẠC VIÊN TIỂU SỬ

Quyển 1



Trang 1, quyển 1, Lạc Viên tiểu sử

[1] Lạc Viên thị húy ĐÀN (tên do cha đặt vậy), có tự riêng là Hình Nhi, sinh vào giờ Tuất, ngày mồng 10 tháng Giêng năm Tân Mùi, năm Tự Đức thứ 24.⁽¹⁾

Năm trước, thân phụ húy Nhẫn, đang làm Tri phủ phủ Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Thân mẫu trở về thọ tang mẹ (Trần Thị Phượng), nên đầu năm sau sinh tôi tại nơi trú ngụ là làng Lại Thế,⁽²⁾ phủ Thừa Thiên.

Lúc tôi vừa tròn 3 tháng [2] thì thân phụ đổi bổ làm Tri phủ phủ Lý Nhân, tỉnh Hà Nội, rồi được chuẩn sung làm Bang biện việc tỉnh tỉnh Thanh Hóa. Lúc đó Bắc Kỳ có tin giặc, cha tôi phải lên vùng thượng du chọn đất lập đồn để ngăn chặn giặc Khách, bị nhiễm sơn lam chướng khí nên lâm trọng bệnh, trở về tỉnh thì qua đời, lúc 36 tuổi. Mẹ tôi phải trình xin nhờ dịch trạm chuyển đưa linh cữu về kinh an táng. Lúc ấy tôi mới 3 tuổi, anh cả là Xuân 12 tuổi, chị cả là Trân 10 tuổi, chị thứ là Lê 8 tuổi. Cảnh nhà thanh bạch, nhưng mẹ tôi kham khổ gắng nuôi các anh chị tôi ăn học. Lúc tôi lên 7 tuổi, đã theo

¹ Nhằm ngày 28/02/1871. Bản dịch của Phan Đăng Tài (bản đánh máy tháng 10/1983) chú sai là ngày 19/12/1872.

² Thời Nguyễn, làng Lại Thế thuộc tổng Đường Anh, huyện Phú Vang, nay thuộc xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

học vỡ lòng với thầy là [3] Tú tài Phan Văn Giai người làng Bao La.⁽³⁾ Năm lên 8 tuổi, học với Hối Đường tiên sinh húy Dương. Năm lên 9 tuổi lại học với Tú tài Đỗ Văn Quỳnh người làng Minh Hương.⁽⁴⁾ Năm ấy tôi bị bệnh đậu mùa nên bỏ học. Năm sau mẹ tôi ủy tôi học với Cử nhân tọa giám⁽⁵⁾ là Mai Văn Lệnh người làng Việt Yên, tỉnh Hà Tĩnh, dạy học tại từ đường của dòng tộc, anh em cùng học với các người trong tộc. Lúc 10 tuổi tôi học đã khá thông, thầy Mai rất yêu mến. Nhưng thầy lại bị bệnh, nghỉ dạy về quê tỉnh dưỡng. Lúc ra đi thầy đã dặn dò mẹ tôi dù gia thế quần bách vẫn cứ gắng [4] cho tôi theo học, mai sau sẽ có thành tựu lớn. (Thầy về quê ít lâu thì qua đời). Mẹ tôi bẩm tính trọng văn, rất thích đọc sách, chuộng hiếu nghĩa. Lúc ấy ngụ ở làng bên có Tú tài Võ Ân Đình, người làng Thạch Bình⁽⁶⁾ vốn là bạn thân của cha tôi (làm Điển bạ ở Nội Các, sau làm đến Án sát tỉnh Phú Yên, thăng Thái thường tự khanh hưu trí, mất năm 82 tuổi), bà vợ họ Lê. Nhà có quy củ, mẹ tôi thường biệt đãi, nên cho tôi đến theo học. Thầy có người con rể là Tú tài Hoàng Liên người làng Xuân Tuyền.⁽⁷⁾ Ông này có em trai là Hoàng Thông, nổi tiếng văn học, nhiều lần thi nhưng chưa đỗ. Thầy đã làm mối hỏi chị cả tôi cho Hoàng Thông [5]. Mẹ tôi thuận gả, không đòi vàng bạc, chỉ mong thành hôn xong, chú rể cùng anh em tôi học tập thành tài. Sau đó anh Thông hạch trúng bổ làm tỉnh học sinh, cùng tôi và anh cả tôi vào Quốc Tử Giám dọn phòng trú học.

Năm Nhâm Ngọ, Tự Đức thứ 35 [1882] anh cả thi chỉ đỗ trường nhất, anh rể chỉ vào được trường ba.⁽⁸⁾ Rồi mở lớp dạy tại nhà ông Phó sứ Hộ lăng là Tôn Thất Hàm. Tôi cũng đến theo học. Trong trường có Tôn Thất Tế 11 tuổi nhưng làm văn đủ thể trường ba. Tôi 12 tuổi nhưng văn, phú chưa từng khá. Tôi lấy làm thẹn nên xin học văn, được 3 tháng thì làm [6] đủ thể trường ba.

[Đoạn in nghiêng dưới đây là các trang rời không rõ thứ tự, chúng tôi tạm xếp vào đây vì thấy liên mạch về thời gian]

Anh rể về ngụ ngụ giúp Lai Trung⁽⁹⁾ mở trường dạy em và cháu, lại thêm cày ruộng, câu cá, dẫn tôi về ở học tập. Từ mùa đông năm Quý Mùi [1883] đến mùa hè năm Ất Dậu [1885], tôi lui tới không thường. Thỉnh thoảng tôi lên kinh làm bạn với quan Tư giáo Trường, nhà vợ ông mỗi khi có tiệc thường mời bạn bè chia vui. Chú tôi đã đăng ký cho chúng tôi vào danh sách người trong

³ Thời Nguyễn thuộc tổng Thanh Cẩn, nay thuộc xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

⁴ Thời Nguyễn thuộc tổng Vĩnh Trị, nay thuộc xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

⁵ Túc Cử nhân đang theo học tại Trường Quốc Tử Giám để chờ thi Hội.

⁶ Thời Nguyễn thuộc tổng Khuông Phò, huyện Quảng Điền, nay thuộc thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

⁷ Thời Nguyễn thuộc tổng Hạ Lang, huyện Quảng Điền, nay thuộc xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

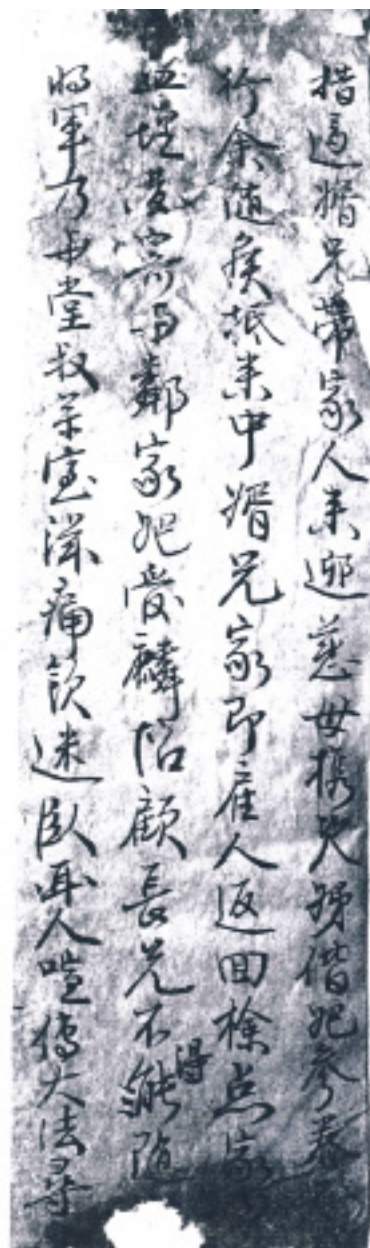
⁸ Phép thi thời Nguyễn, mỗi khoa thi gồm nhiều kỳ, gọi là trường. Tùy theo triều đại, các môn thi và kỳ thi có thể thay đổi, chẳng hạn, năm 1832 vua Minh Mạng cho rút thi Hương còn 3 trường, năm 1850 vua Tự Đức tái lập thi Hương với 4 trường, đến năm 1858 lại trở về 3 trường.

⁹ Thời Nguyễn thuộc tổng Thanh Cẩn, huyện Quảng Điền, nay thuộc xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Hoàng phái và dân chúng tôi đến Tôn Nhân Phủ lĩnh bổng. Lúc đó tôn nam mỗi tháng lĩnh một lần, tôn nữ một năm 2 kỳ có làm sách khai bẩm về các công vụ...

Bất ngờ, gặp ngày 23 tháng 5 kinh đô thất thủ, các người trong tông tộc nghi ngờ sợ hãi nhiều, đến trú nhà bà Tham Trinh ở phố Đông Gia.⁽¹⁰⁾ Chúng tôi về giục mẹ bỏ nhà tránh xa. Mẹ tôi vẫn bàng hoàng chưa biết ứng phó thế nào. Gặp anh rể đem người nhà đến đón, mẹ tôi dẫn chị hai và bà Tham Khoán ra đi, tôi đi theo đến nhà anh rể ở Lai Trung, liền thuê người trở về kiểm điểm nhà cửa, chôn giấu chén bát đồ vật, gởi cho nhà hàng xóm là bà Quán Lâm coi giữ. Anh cả tôi không thể đi theo...[Mất chữ] bèn cùng chú là Tôn Thất Thành uống say nằm mê nghe người ta đồn rằng Đại Pháp tìm người trong Hoàng tộc, chú tôi bèn đem gia quyến cùng anh em chúng tôi về Lai Trung trú ẩn. Được vài tháng nghe Tam cung trở về cùng Đại Pháp giảng hòa (Lúc ấy Cảnh Tôn Thuần Hoàng Đế lên ngôi, cải nguyên là Đồng Khánh) mới dám trở về nhà. Gia nghiệp mất mát nhiều. Tôi lúc đó coi ngó việc nhà và giữ chức Tư giáo thay, lo ra vào cửa quan Bộ Hộ và Tôn Nhân Phủ, mỗi tháng một hai lần.

Anh tôi lại đến dạy ở nhà Trùm Chiêm làng An Thành.⁽¹¹⁾ Tôi lại đến trú học. Năm ấy anh rể thi đỗ Cử nhân, lại mở lớp tại làng Thanh Lương.⁽¹²⁾ Tôi lại theo học. Thành Thái năm đầu, Kỷ Sửu [1889], anh rể thi Hội vào đến Tam trường, được bổ Giáo thụ tại phủ Hoài Nhơn [Bình Định], gởi tôi đến học với anh trai là Cơ Mật Viện Chủ sự Hoàng Liên đang trú ở Hộ Bộ Đường. Năm Thành Thái thứ 2, tôi vừa 20 tuổi, hạch trúng được vào học Quốc Tử Giám, hạng tôn sinh.⁽¹³⁾ Khoa Tân Mão [1891] lần đầu vào thi, bị hỏng, vẫn theo học



Trang chưa rõ số thứ tự, quyển 1, nói về tình hình loạn lạc sau biến cố thất thủ kinh đô (5/7/1885)

¹⁰ Phố Đông Gia, dân gian quen gọi là Đông Ba, xây dựng năm Minh Mạng thứ 18 (1837), kéo dài từ cầu Đông Hội (làng Thế Lại, sau bị phá bỏ) đến chân cầu Đông Gia (Ba), nay là đoạn đường Bạch Đằng thuộc địa bàn phường Phú Hiệp, thành phố Huế.

¹¹ Thời Nguyễn thuộc tổng An Thành, huyện Quảng Điền, nay thuộc xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

¹² Thời Nguyễn thuộc tổng Hương Cẩn, huyện Hương Trà, nay thuộc phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

¹³ Những học sinh người Hoàng tộc, Tôn thất, do Tôn Nhơn Phủ tuyển chọn và giới thiệu.

ở trường Giám. Trục học sĩ Tế tửu Quốc Tử Giám là Nguyễn đại nhân khen tôi học lực khá, thi hỏng lại phải cần cù hơn. Tôi sáng vào học chiều trở về để làm mẹ vui lòng.

Một hôm đến thăm nhà em họ, có chồng là Nguyễn Văn Lam ở làng Đốc Sơ,⁽¹⁴⁾ làm Điển bạ ở Nội Các; nhân gặp Cử nhân Hồ Quý [7] Châu⁽¹⁵⁾ người làng Quỳnh Đôi, tỉnh Nghệ An, cùng bàn luận văn chương. Tôi tự nghĩ là người thi hỏng, Nho học tầm thường đâu dám cùng với tiền bối bình phẩm. Nhưng Hồ tiên sinh bảo là làm bạn vong niên. Em họ tôi mời lưu lại khoản đãi cơm. Hồ tiên sinh mời tôi uống rượu. Tôi nói: Rượu không làm say người, người tự say vậy. Rồi không dám từ chối, bèn vui uống cao đàm. Tiên sinh đã giao kết, nói qua về giờ ngày tháng năm sinh lấy đầu số phi tinh, tôi có số bất cập, chất phác thanh cần, tự tu dưỡng không nhờ mệnh số. Tiên sinh nói rằng: Thuật số nói xằng về phúc họa, không thể hoàn toàn [8] tin mà tìm cát tránh hung. Người sĩ quân tử tu nhân để hợp với trời làm một, khéo cư xử với người, nhận khí âm dương để sống thuận phác, lấy cái chính trực làm trước, chạy theo thói tục là hạ sách. Châu này theo thuật đầu số phi tinh mấy chục năm nay, chưa tra cứu rõ tính của sao nhưng căn cứ theo sự vận hành của trời, xem xét vị trí của cung, đối chiếu sinh khắc, cát hung, chế hóa, chẳng ngoài âm dương ngũ hành. Xưa Phu Tử nói rằng: Nếu cho ta vài năm mới chết, thì sẽ học Dịch mới có thể không sai lầm lớn vậy. Dịch học há chẳng phải là cái học về âm dương sao? Khổng Tử là bậc thánh sinh nhi tri, mà cũng còn mong là không sai lầm, hướng chi là [9] chúng ta sao. Châu thấy anh ngôn ngữ cử chỉ cao vời, có Nho phong, mới đoán biết là có quý mệnh, nếu muốn rõ hơn thì phải xem niên hạn, xin chớ nghi ngờ. Tôi thấy lòng thành của tiên sinh, bèn ghi giờ ngày năm tháng của mình. Tiên sinh bấm tay tính toán sau đó cầm bút viết ra. Bỗng thấy trăng lấp ló sau hoa, gió thoảng mặt nước, tiên sinh rủ tôi dạo thuyền tâm sự. Hai người tự chèo một chiếc thuyền nhỏ (của nhà Nguyễn Lam) trên sông An Hòa chuyen trò. Tiên sinh mang theo một bình rượu mà không cho tôi biết. Vừa nói chuyện vừa uống rượu [10], lời nói thông suốt, gan ruột ấm lên. Tiên sinh bèn ghi cho tôi đầu số. Số tôi thuộc nhàn cung, các sao nhập miếu, Thiên Khôi, Thiên Việt gặp Tử Vi, đó là số Khổng Minh lập bát trạch đồ. Rồi bình luận rằng:

Tôn tử nhân trung chí khí cô, (Thân gặp quả tú. Chú thích của tác giả)
Sơn hà đảo thủ độc xanh chu.

Hạn hành tam thập nhất nhi hậu, (Ra khỏi hạn tuần triệt)

Phúc lộc nguyên lai thị cố ngô.

(Người trong tôn thất chí lẻ loi,

Đất nước đến tay, dạo thuyền chơi.

Hạn qua khi đến băm một tuổi,

Phúc lộc nguồn cơn vốn ở ta).

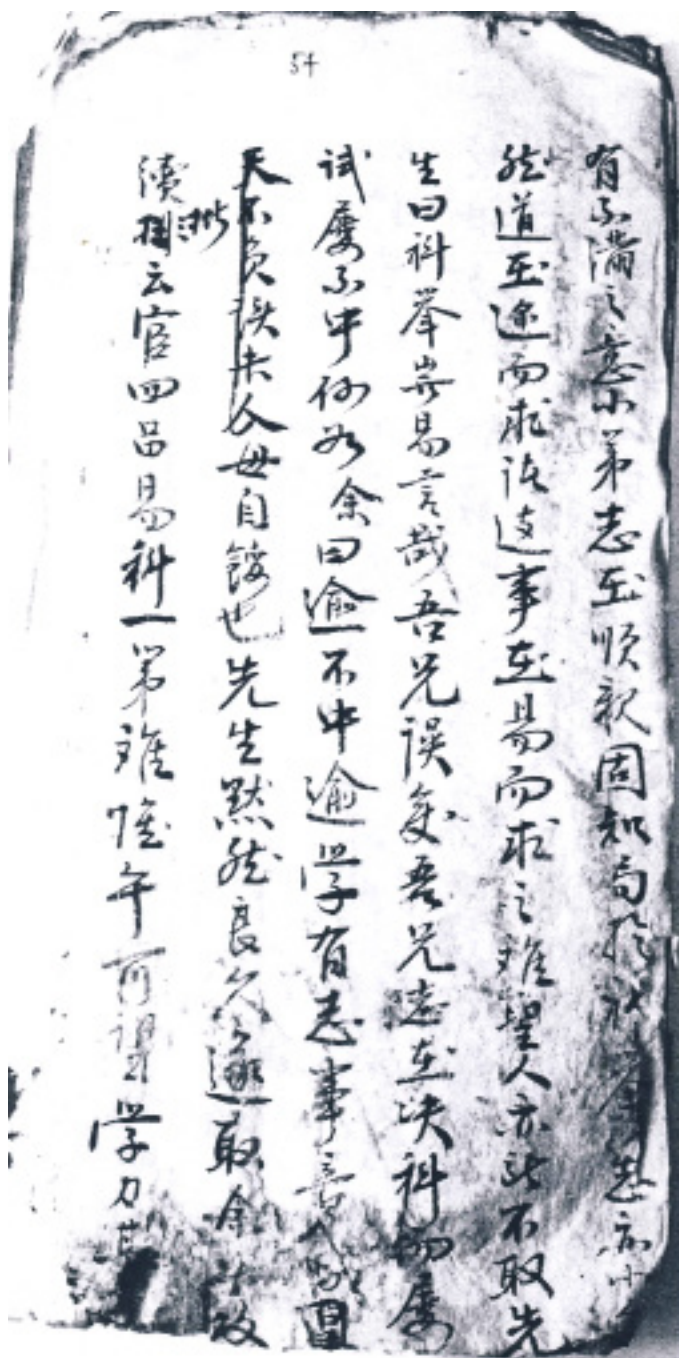
xong đưa ra bảo rõ cho tôi. Tôi cảm tạ rằng: Tiểu đệ chỉ là một học trò nghèo, tuổi nhỏ học ít, trí thức cạn, tài sơ. Tiên sinh đem cốt cách anh hùng bình

¹⁴ Thời Nguyễn thuộc tổng Phú Xuân, huyện Hương Trà, nay thuộc phường Hương Sơ, thành phố Huế.

¹⁵ Đỗ khoa thi năm 1886.

phẩm tiểu đệ sao được. Tiên sinh đáp: Xem quý mệnh hợp như [11] thế thì giải đoán sơ qua mà thôi, chứ nào phải có tình riêng mà khen. Nhưng người có quý mệnh như thế thì phải lo rửa nhục cho vua cho nước, ngày sau sự nghiệp thi thố với miếu xã, tên được biểu dương, há lại không lớn lao sao. Cớ sao chôn vùi trong cái học khoa cử. Tôi nói: Tiên sinh từ trong khoa cử mà ra, vì sao lại khinh bỉ cái học khoa cử. Tiên sinh đáp: Tôi lúc trẻ chìm đắm trong khoa cử, tầm chương trích cú, thật là vô bổ cho việc đời. Nay mới giác ngộ, muốn xuất dương tìm thực học, cầu thân với Mỹ, Nhật để mưu đồ khôi phục đất nước [12], hiềm vì tôi vốn tầm thường, sợ không có gì làm tin với các nước. Còn anh thì vốn là người trong Hoàng tộc, lại có học thức, là bậc đế trụ đường đường, có thể nói với người, tôi muốn phò anh làm minh chủ, trở về Nghệ Tĩnh tập hợp thêm đồ đệ cùng đi đến các nước như Nhật, Mỹ để cầu thân, may ra họ có hưởng ứng hộ cho độc lập của nước ta chăng. Tôi nói: Chí của tiên sinh lớn lao thay, nhưng mưu đồ của tiên sinh thì không thể. Nay nếu cầu thân với Nhật để giúp đuổi Đại Pháp, điều đó gọi là ngăn hổ cửa trước, rước sói cửa sau, thế thì có ích gì. Ngày xưa Thiếu Khang khôi phục nhà Hạ, Câu Tiễn diệt Ngô chưa từng nghe mượn tay cầu kẻ khác... Thế Tổ Cao [13] Hoàng Đế dẹp loạn Tây Sơn thu được cả nước việc không phải chỉ chuyên cậy nhờ Bá Đa Lộc. Tiên sinh có đủ học thức, mà không nghĩ đến kế sách tự cường mà còn nhờ cậy người ngoài, tiểu đệ không dám vâng theo. Tiên sinh nói: Xuất dương thực học tự cường là diệu kế. Chí tôi đã quyết anh chớ nghi ngại. Tôi trả lời: Tốt là tốt rồi, nhưng tiểu đệ chưa tiện lìa nhà. Vả lại, thân ta gánh vác cương thường, cả trung lẫn hiếu. Có hiếu với cha mẹ mới trung với vua được. Tiểu đệ mồ côi cha từ khi 3 tuổi, mẹ hiền thủ tiết nuôi con [14], mẹ nay đã già, cảnh nhà lại gặp lúc suy, tiểu đệ tha thiết với tình mẹ, cầu mong có được bổng lộc đầu tháng để an ủi mẹ. Đó là việc cần kíp nhất, còn như việc đông tây nam bắc, một trường oanh liệt thì như người xưa nói: “Ngày thờ vua còn dài, ngày thờ cha mẹ còn ngắn”, tiểu đệ đâu dám nghĩ tới. Đó chính là việc của tiên sinh chăng. Tiên sinh nói: Hiếu cũng có nhiều lối vậy. Trong Nhị thập tứ hiếu con người ứng xử nhiều cách. Người trong làng khoa giáp sao lại nhìn thấy hẹp vậy. Tôi trả lời: Người xưa nuôi thân và nuôi chí, cũng gọi là hiếu. Tiểu đệ có mẹ già thủ tiết ba chục năm nay nuôi con cần cù mà con chưa đỗ thì cứ trông mong. Anh cả của tiểu đệ đã được thưởng hàm bổ quan [15] nhưng vẫn còn có ý không thỏa mãn. Chí của tiểu đệ ở chỗ thuận với mẹ. Vốn biết rằng để tâm vào khoa cử thì chí cũng nhỏ, nhưng đường đi phải từ chỗ gần mới mong đến được chỗ xa, công việc từ chỗ dễ mới mong làm được việc khó, thánh nhân cũng đã nói thế. Tiên sinh bảo: Việc khoa cử có thể dễ nói sao. Anh đã lầm rồi. Anh để tâm vào khoa cử nhưng nhiều lần thi, nhiều lần không đỗ. Vì sao vậy? Tôi đáp: Càng không đỗ thì càng học. Có chí ắt sẽ thành công. Trời cao không phụ kẻ đọc sách.

Tiên sinh trầm ngâm ít lâu rồi lấy lá số của tôi phê tiếp rằng: Quan tứ phẩm là dễ, khoa cử một lần mà đỗ là khó. Duy năm Ngọ mới có thể trông mong học lực thành tựu [16]. Phê xong bảo tôi đọc lại vài lần. Rồi đem việc đầu số chỉ bày. Sao nào nhập cung nào. Rồi nói: Mệnh quý thì phải đảm đang việc thiên hạ. Anh cần phải nghĩ cho kỹ. Tôi nói: Trong vũ trụ đều là phận sự của ta. Gặp thời nào thì làm theo thời ấy, cốt phải yên với mệnh vậy.



Trang 15, quyển 1, quan niệm của tác giả Lạc Viên về việc lập thân bằng con đường khoa cử.

thân hào trong hạt mưu đồ khởi nghĩa. Chính phủ đã phái nã, Tôn Thất Toại

Nói chuyện quá nhiều không biết là phương đông trời đã sáng. Bèn chèo thuyền trở về bến cũ. Tôi sắp từ biệt trở về, tiên sinh nói: Tôi sáu, bảy năm nay đi khắp đông tây nam bắc thăm hỏi đã nhiều, nay gặp anh mới một lần mà đã trở thành tri kỷ, ngôn ngữ cử chỉ nghĩ cũng là “nghĩa phương”,⁽¹⁶⁾ lần này tôi muốn xin [17] bái yết bá mẫu có được chăng. Tôi nói rằng: Mẹ tôi ngày thường nói gặp được kẻ sĩ trong thiên hạ cũng là điều tốt, thường dặn anh em chúng tôi chọn bằng hữu, anh chớ ngại gì, tiểu đệ lại càng rất vui vậy. Bèn dắt tay nhau về nhà, thẳng đường thi lễ xong, mẹ tôi sai thết cơm sáng. Tôi khoản đãi thật vui. Tiên sinh nói: Tôi đến thăm nhà, mới biết là đêm qua lời nói của anh đều xuất phát từ chân tình, nên không dám cưỡng cầu anh nữa. Nay xin tạm biệt, vài năm sau xin lại tương kiến. Tôi bái tiền.

Cách vài tháng sau, tôi mắc bệnh không dậy được. Anh cả tôi lại gặp tai ách [18].

Có người mật cáo anh cả tôi cùng với tay Tôn Thất Toại ở hệ Bảy,⁽¹⁷⁾ Tư giáo Tôn Thất Đại và Tư vụ Nguyễn Tri Khâm người làng Chí Long⁽¹⁸⁾ ngầm liên kết với các quan và

¹⁶ Có đạo nghĩa.

¹⁷ Theo thể phả của họ Nguyễn Phúc, mỗi đời chúa lập thành một hệ, mỗi hệ gồm nhiều phòng, mỗi phòng lại có nhiều chi. Hệ Bảy do chúa Nguyễn Phúc Chu khai sáng.

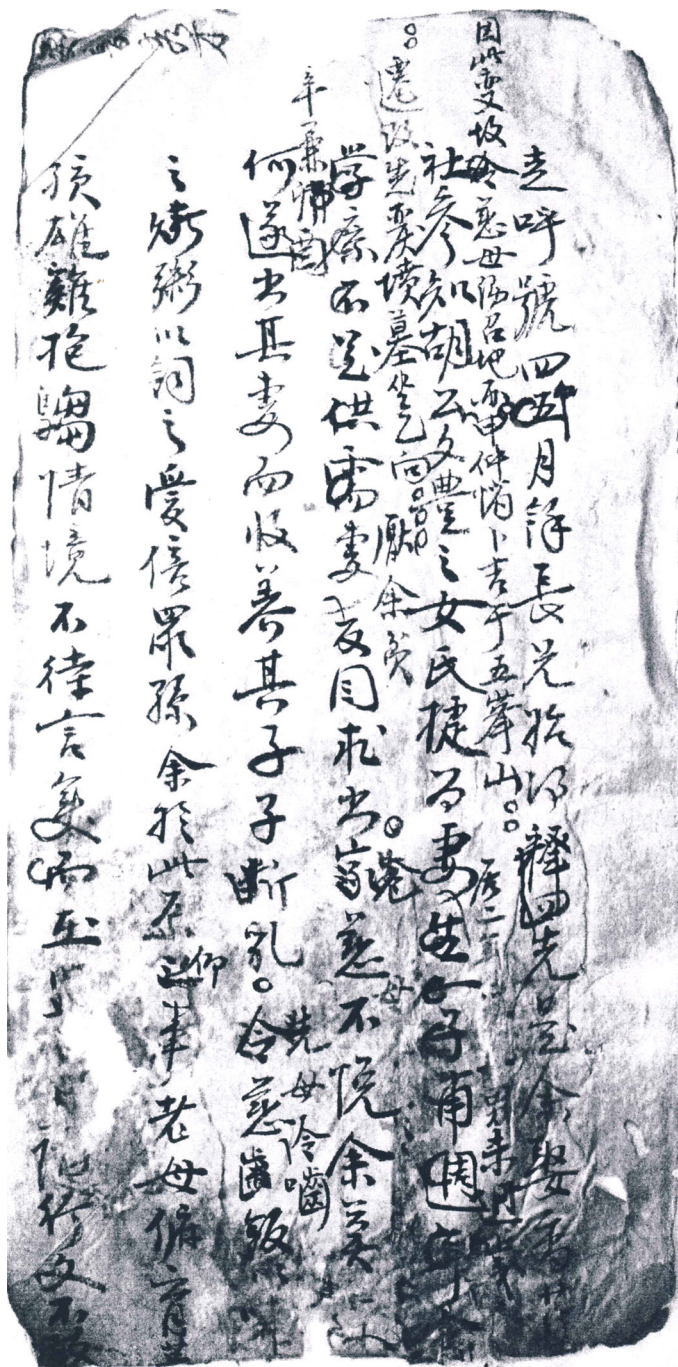
¹⁸ Tên cũ là Đường Long, nay thuộc xã Phong Chương, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

trốn biệt, anh cả tôi và hai người kia đều bị giam trong trại. Tôi bệnh mới giảm, gắng gượng đến thăm vấn kế Tả Thị lang Bộ Công là ngài họ Võ. Ngài họ Võ nói rằng: Nền hoãn, chưa thể cấp. Anh cả dặn tôi về thưa với mẹ xin thỉnh tội thay. Mẹ tôi với nhạc mẫu của anh cả là bà Tư Chân cùng nhau khóc. Tôi rất đau xót, bèn chạy vạy kêu nài khắp nơi. Lúc ấy vợ của Thông ngôn Nguyễn Đình Hòe ở Tòa Khâm sứ (tục gọi là bà Huyện Hòe) sai người nói với bà Tư Chân [19] đến nhà bàn bạc mới giải thoát được. Bà Tư Chân rất thương rể, bèn đem lễ vật đến khấn xin Thông ngôn Hòe, Thông Hòe bảo về làm đơn gửi đến Tòa Khâm sứ kêu oan. Bà Tư Chân về nói lại, nhờ tôi làm thay. Tôi nhận lời, liền đến báo với anh cả về việc thương lượng. Lúc ấy có con của Tư Đại là Tôn Thất Tiến nói rằng: Y với vợ Thông Hòe có quen biết cũ. Thông Hòe làm việc được quý Khâm sứ là Pha-Di-Ê⁽¹⁹⁾ tin dùng, việc này có thể xong. Tôi tin lời đến báo với anh cả, anh cả sai tôi và Cả Tiến làm đơn bạch với Tòa Khâm sứ để kêu oan. Tòa Khâm nhận đơn, nói rằng hãy đợi. Đến tối tôi đến nhà Thông Hòe. Y lại nói hãy về đợi [20] khi nào thẩm xét tờ đơn ấy thì biện một lễ bái yết, rồi khoảng tuần nhật sẽ thả. Tôi và Cả Tiến trở về, hơn một tuần nhật chưa có tin tức gì, bèn cùng đến lại. Thông Hòe nói rằng: Công vụ rất nhiều nên quan lớn chưa xem đến, nên hôm sau hãy đến trước cổng tòa, chờ khi quan Khâm sứ ra cổng thì lạy kêu oan, ngài mới không quên. Chúng tôi theo kế ấy mà làm, phỏng hơn một tuần được gặp Khâm sứ, chúng tôi khóc kể, Khâm sứ gọi Thông ngôn là Phan Tần người Nam Kỳ gặp. Thông ngôn nói rằng: Về khoản này quan lớn đã thương nghị với Cơ Mật Viện, vậy hãy trở về không được đến lại. Tôi trình lại, Thông Hòe bảo chưa từng dám, nhưng hãy nhờ chú là Tôn Thất Liên Đình⁽²⁰⁾ đến [21] nói với Thông Tần, vì ông ta và Thông Tần vốn quen thân nhau, nên hãy thỉnh cầu chú giúp đỡ cho. Mẹ tôi im lặng không nói, tôi cũng không thuận nghe. Sau đó hơn tuần nhật tôi lại đến thẳng Tòa Khâm sứ, và lại đến nhà Thông Hòe hỏi. Y miễn cưỡng từ chối, nói rằng hãy đợi đến ba ngày tết, nếu chưa được thả thì đợi đến ngày khai hạ. Tôi lại đến lạy ngài họ Võ ở Bộ Công. Ngài dặn hãy đến lạy kêu ở Cơ Mật Viện, còn ngài sẽ giúp riêng. Tôi rủ Cả Tiến nhờ Án sát Quảng Bình Phan Khắc Hòa (ông ta can vào khoản riêng, bị tình nghi, cũng bị giam cùng một trại với anh tôi) viết đơn kêu cứu với Đệ tam Phụ chính đại thân là Kim Giang tướng công [Nguyễn Trọng Hợp]. Ngài dặn phải chờ, không được kêu nài nữa. Đến trung tuần tháng 2, anh cả tôi và 2 người mới được thả về. Phan Khắc Hòa gửi đơn khiếu nại cũng được thả ra. Chỉ có Tôn Thất Toại thì bị tước tịch [22]. Như vậy tôi đã chạy vạy kêu nài khắp đến 4, 5 tháng thì anh cả mới được tha. Nhân biến cố này mẹ tôi mời thầy địa xem xét mộ phần, chọn được nơi tốt ở núi Ngũ Phong,⁽²¹⁾ mới dời mộ phần cha tôi, theo vị trí tọa ất hướng tân kiêm mao dậu.

¹⁹ Túc Jules Friès, về sau làm Công sứ Bình Định và quyền Khâm sứ Trung Kỳ. Theo mạch văn thì sự kiện này xảy ra khoảng năm 1891-1892. Khâm sứ Trung Kỳ thời điểm này là Séraphin Hector (1889-tháng 10/1891) và Ernest Albert Brière (tháng 10/1891-1897). Lúc này, có thể Friès chỉ làm Công sứ Thừa Thiên.

²⁰ Túc Tôn Thất Hân.

²¹ Làng An Cựu, nay thuộc phường An Tây, thành phố Huế.



Trang 22, quyển 1, chi tiết về người vợ đầu của tác giả.

hơn). Nhưng tôi bận rộn việc nhà nên không được cơ duyên này. Năm Thành Thái Quý Tỵ [1893] [24], Võ công nhờ tôi đi với công tử vào học Giám, tôi mới được nỗ lực ôn tập có chút tiến bộ.

Tôi cưới vợ là Hồ Thị Tiệp, con gái ông Tham tri Hồ Văn Phong làng Hương Cần.⁽²²⁾ Ở được 2 năm, sinh một trai chưa đầy tuổi thì vợ tôi chán tôi nghèo, gia tư không đủ cung ứng nhu cầu, nên bỏ về xin ly dị. Mẹ tôi không vui, tôi đành bỏ vợ mà nhận nuôi dưỡng con trai. Con tôi phải bỏ bú. Mẹ tôi phải nhai cơm, hay nấu cháo để cháu ăn. Lúc bấy giờ tôi ngẩng lên thì thờ phụng mẹ già, cúi xuống thì chăm nuôi con thơ. Tình cảnh gà trống nuôi con không đợi phải nói vậy. Mà việc học tập ở trường Giám lại càng vất vả [23]. Sáng sớm đi, chiều tối trở về. Nhưng các kỳ thi hạch mùa xuân, mùa thu đều được hạng ưu. Nguyệt bổng được 24 quan, đủ tiêu dùng. Lại làm văn giùm cho các công tử (như Hồng Lô, Hồng Đới, Hồng Thu, Hồng Đề) mỗi tháng ước được 12 quan. Việc nhà trầm trệ do ít rảnh nên việc đọc sách trong năm, ba ngày chỉ được một ngày, khiến cho tựa hồ như là thất học. Lúc bấy giờ ngài họ Võ làm Biện lý Bộ Công có mời Cử nhân Mai Văn Vị người làng La Hà, Quảng Bình đến bộ thự mở lớp dạy học, Võ công bảo tôi đến làm trưởng tràng, làm bạn đọc với con trai của ngài là Võ Bút (anh là bạn của tôi 13, 14 năm

²² Thời Nguyễn thuộc tổng Hương Cần, nay thuộc xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Khoa Giáp Ngọ đời Thành Thái [1894] dự thi Hương, tôi rớt trường nhì, văn lý vẫn bị hạng liệt (trường nhất 4 bình, trường nhì 1 thứ 4 bình, nhưng vì bài phú có chữ dài không hợp, nên giám khảo cho rớt). Tế tửu Trường Quốc Tử Giám là Khiếu đại nhân [Khiếu Năng Tĩnh] nhiều lần đem quyển thi của tôi nói với nguyên quan trường xem lại, nhưng cũng không làm sao được.

Nhớ lại Cử nhân Hồ Quý Châu đã giải lá số của tôi duy khoa năm Ngọ là khá trông mong, năm nay há không phải là năm Ngọ ư. Lòng tôi nghĩ đến gia quyến, đến ông chú của bốn phòng⁽²³⁾ có [25] nói với tôi rằng: Người ta thường nói học tài thi phận. Thơ có nói rằng nhất duyên nhì phận tam phong thổ. Cháu thi hai khoa đều bị trường quy (khoa trước, kỳ ba bài thi bị ố bản không cho điểm, khoa này dài chữ không hợp, bị điểm rớt). Hay là hệ chúng ta chưa có “địa khoán”, đồ một khoa rất khó. Nay nhân viên Tư giáo trong hệ bị huyền chúc, cháu thì thế thứ tuổi tác phẩm hạnh đều đáng được, hệ ta sẽ thu nhận cháu, làm giấy bảo cử. Tôi nguyện theo chí mẹ lưu lại trường Giám chờ khoa thi. Nhưng tuổi đã quá ba mươi mà chưa đỗ, thì trong các nghề y, lý, bốc, nông, công, thương hãy học một nghề, chứ không thể làm thư lại.

Chú lại nói [26]: Xem sách tử vi nói rằng “Tuần triệt đương đầu, thiếu niên tân khổ”. Mệnh của cháu năm nay bị tuần triệt, cho nên công danh của cháu chưa xong là do chưa ra khỏi hạn, làm cho cháu bị trường quy thi hỏng. Nhưng số cháu lại có Văn Xương, Hóa Kỵ, như thế thì có “Khoa Quyền đối chiếu, Khôi Việt Âm Dương miếu vượng”, cháu hãy cố gắng lên. Tôi vâng dạ bái tạ.

Thuở ấy, khoa trường thi hỏng sau vào học Giám thì có Cử nhân Lê Quang Bính làng Xuân Hòa,⁽²⁴⁾ ấm sinh Thân Trọng Đễ làng Nguyệt Biều,⁽²⁵⁾ y mạch tinh thông, tôi bèn đến xin học. Lại nghe Sử quán Toàn tu Nguyễn Trung Quán thông thiên văn, giỏi đoán mệnh vận theo phép Thái Ất [27]. Tôi bèn đến xin lay nhập môn. Đại nhân đã truyền lại các điều then chốt, nói rằng: Nếu như muốn học kỹ thì phải sau một, hai năm mới truyền bí quyết. Tôi trở về tìm sách *Gia trạch quân khuỵ*, 3 quyển lẻ không thành bộ đọc trong mấy tháng hơn, gặp những câu không hiểu thì viết lại đến nhờ thầy giảng giải. Nguyễn đại nhân từ chối vì công vụ nhiều. Tôi lại nghe nói trú tại Sử quán có Giáo thọ phủ Quỳ Châu là Phạm Khắc Doãn tinh về thuật số, tôi đến học hỏi. Phạm tiên sinh bảo tôi có phong thái, ngày sau giúp vua giúp dân, ưu du chốn miếu đường, cần gì lại học nghề mọn [28]. Tôi thưa: “Nhất sự bất tri, Nho giả sở sĩ” [Một việc mà không biết, nhà Nho lấy làm hổ thẹn]. Đang lúc khoa trường đang rảnh, tiểu đệ muốn tìm một nghề tùy thân, nhưng chọn thuật số không thể không thận trọng, phải xem qua các sách, sách nào đáng học, lại phải chuyên một nghề, sau này có được làm hành chính, lúc lâm sự cũng có bổ ích, nên xin chớ tiếc. Tiên sinh bảo: Tôi chỉ học bốc dịch và lục nhâm độn pháp. Anh có muốn thì đọc các sách này một, hai thiên, có gì nghi hoặc, tôi sẽ giải thích riêng.

²³ Tôn Thất Đàm thuộc phòng Cương quận công, hệ Năm. Hệ Năm do chúa Nguyễn Phúc Tần khai sáng, gồm 3 phòng: Phúc quốc công, Cương quận công và Quốc Oai công.

²⁴ Thời Nguyễn thuộc tổng An Ninh, nay thuộc xã Hương Long, thành phố Huế.

²⁵ Thời Nguyễn thuộc tổng Cư Chánh, nay thuộc phường Thủy Biều, thành phố Huế.

Theo lời đại nhân, cứ vài ba tháng một lần tôi đến thăm hỏi Phạm tiên sinh. Tiên sinh nói: Cái học về địa lý, con người đã [29] biết. Tôi lãnh hội được là do Tú tài Thân Trọng Tĩnh. Học địa lý thì phải viếng thăm các ngôi mộ nổi tiếng. Ngày xem mộ, đêm thì đọc sách. Tú tài họ Thân từng bảo tôi rằng: Trong các bí ẩn của tạo hóa, tìm học địa lý thật khó. Học địa lý thì phải bảo tồn cái cảnh không đủ, phải răn cấm chớ tham, mới mong khỏi sai lầm. Cần phải xem xét các mộ phần cũ. Cái học phong thủy thường phải nhiều lúc đi xa, mà việc thờ cha mẹ nuôi con không có người ủy thác. Tôi bèn dự định tục huyền. Chị dâu và anh cả thường làm mối cho các con gái nhà giàu, tôi lại sợ thanh khí bất đồng, chưa đồng thuận. Tôi thường lên xuống Quốc Tử Giám, khoảng chùa Thiên Mụ có con gái quan huyện Bình Sơn từng thấy tôi mà vui lòng. Thân phụ của nàng cho tôi là danh sĩ nên muốn gả con. Riêng bà huyện và ông bà nội ưa tiền của nên muốn gả làm thiếp [30] cho Viên ngoại Nguyễn Văn Tuyền. Tôi đành tạm để đó.

Ở làng Nguyệt Biều có bà... [mấy chữ bị mờ] có cô con gái nghe tôi chưa tục huyền muốn gả cho. Nhân cô tôi là cô Từ đến nhà thăm hẹn ước, tưởng nên duyên phận, bắt đồ hương công Bửu Thạch ở phủ Thoại Thái Vương giành cưới cô gái ấy. Anh cả của nàng là ông Cảnh và vợ làm mai (Bửu Thạch là anh chú bác của Hoàng đế Thành Thái. Bà Phủ Duy thấy thế lực muốn xu phụ, con gái bà không vui, muốn lấy tôi). Một là bà con quận vương sang trọng, một là nhà Nho nghèo để vợ, như thế thì bà con nghe tin đều muốn tôi rút lui.

Ấm sinh Nguyễn Khải ở làng Thanh Tiên⁽²⁶⁾ làm mối cho tôi con gái của Tham tri Cao Đăng Đệ. Đại nhân thuận gả. Nhưng bà thứ thất họ Nguyễn lại ưa người tuổi tác hình dáng nhỏ hơn nên bày kế làm khó. Việc dần phé bỏ.

Cùng tổng với tôi có thượng hạng học sinh [31] Tú tài Trần Đình Bá dạy học ở làng Trúc Lâm tại nhà bà Giám. Bà là em gái bà Thị lang họ Võ ở làng An Ninh.⁽²⁷⁾ Con gái út⁽²⁸⁾ của bà Thị lang từng đến nhà bà Giám bàn bạc việc nhà. Tú tài Trần thấy dung hạnh đoan trang xin giới thiệu cho tôi. Mẹ tôi biết rằng nhà họ Võ là một cao môn phiệt duyệt [dòng họ có danh vọng], nam có đủ tài văn võ, nữ làm quý cung phi, cô gái út thờ mẹ lại hiếu đạo, nên rất vui. Mẹ tôi liền cho người đến thăm. Bà Thị đòi tôi đến gặp xong thuận gả, bèn chọn ngày làm lễ sơ vấn. Hẹn sang năm dự thi Hương xong sẽ làm lễ thành hôn [32].

Bất ngờ đầu xuân năm Thành Thái thứ 9 [1897], ba ngày tết chưa qua, mẹ tôi lại bị nhiễm hàn khí nên bị ốm. Lúc ấy Khiếu tiên sinh [Khiếu Năng Tĩnh] tuyển sinh viên 30 người vào học chuẩn bị đi thi, niêm yết rằng ngày mùng 6 năm mới làm lễ khai giảng làm văn, ba ngày sau sẽ họp lại để bình văn.

²⁶ Thời Nguyễn thuộc tổng Mậu Tài, nay thuộc xã Phú Mậu, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

²⁷ Thời Nguyễn các làng Trúc Lâm và An Ninh (Thượng, Hạ) đều thuộc tổng An Ninh, nay thuộc xã Hương Long, thành phố Huế.

²⁸ Theo Hoàng triều tôn phổ thì bà tên là Võ Thị Lai, 27 tuổi, người làng An Ninh Hạ và là chánh thất (?) của Tôn Thất Đán. Dẫn theo Lời bổ sung trong bản dịch của Phan Đăng Tài (bản đánh máy tháng 10/1983), tr. 4.

Mỗi tháng có 6 kỳ. Sinh viên đều đến phòng học lưu trú để học tập. Tôi vì việc nhà, chỉ xin dự lễ khai giảng, làm văn sơ sài cho đủ quyển và đem tình thực xin cho trở về. Tế tửu Khiếu tiên sinh dạy rằng: Tôi lo việc trường, trước hết lo đào tạo các tôn sinh cho được thành tài để báo đáp ơn vua, sau nữa an ủi nguyện vọng của tôi. Theo ý tôi [33] thì anh và Tôn Thất Tế có thể cùng đỗ khoa này. Nhưng Tôn Thất Tế bị tang, anh lại lười biếng coi thường, quá phụ lòng tôi. Tôi thưa rằng: Trò xin thâm cảm ơn thầy dạy dỗ, luôn nghĩ cố gắng, nào dám bỏ bê. Chỉ vì mẹ già đau bệnh, cần người thuốc thang mà vẫn chưa có. Tiên sinh lại bảo: Anh nên nghĩ kỹ, anh hầu hạ mẹ vốn là bổn phận làm con, nhưng anh bạc đầu vẫn còn dang dở, công danh chẳng tỏ, lòng của mẹ anh làm sao được an ủi lâu dài. Không bằng giao việc nhà cho người khác, còn anh hãy gắng công vài tháng, ra sức dùi mài để tranh hạng đỗ, một mai sự học được thành tựu, tên ghi bảng vàng, há có làm cho mẹ vui hơn không. Tôi bèn bái lạy lần nữa, xin theo kỳ làm văn và dự họp bình văn, còn xin miễn cho việc lấy phòng lưu trú. Tiên sinh cũng y theo lời xin.

Tôi sớm đi [34] chiều về, việc đèn sách tuy không được chuyên, nhưng văn khí ngày càng tiến, chỉ lo mẹ hiền uống thuốc đã hơn tháng rồi, thay đổi 3 thầy thuốc nhưng bệnh tình chợt giảm chợt tăng, có phần phiền uất. Đến rằm tháng 2, gặp ngày kỵ của ông tổ, hai chị đến hầu. Mẹ tôi vui vẻ nói: Bệnh mẹ sợ không khỏi, các con đã thành gia thất, mẹ có xa các con cũng không có gì ân hận, duy em út của các con, có con mà không có vợ, công danh chưa tỏ. Năm nay lại có khoa trường, em các con bận rộn việc nhà, không biết tiến bộ thế nào. Mẹ chết không [35] nhắm mắt được. Hai chị thuật lại cho tôi, nhìn nhau mà bàng hoàng. Tôi gạt lệ làm như vô lo mà thưa rằng: Con từ ngày khai giảng đến nay, hành văn tiến bộ gấp bội, cũng mong là thi đỗ. Còn chuyện tục huyền thì đã được đính ước, rồi ra tiểu đẳng khoa sẽ nối tiếp đại đẳng khoa, xin mẹ chớ lo buồn. Nếu mẹ hết lo buồn thì thuốc cũng sớm có công hiệu, để ngọc thể ngày càng mạnh, con có đường tiến thủ cũng là nhờ đó vậy.

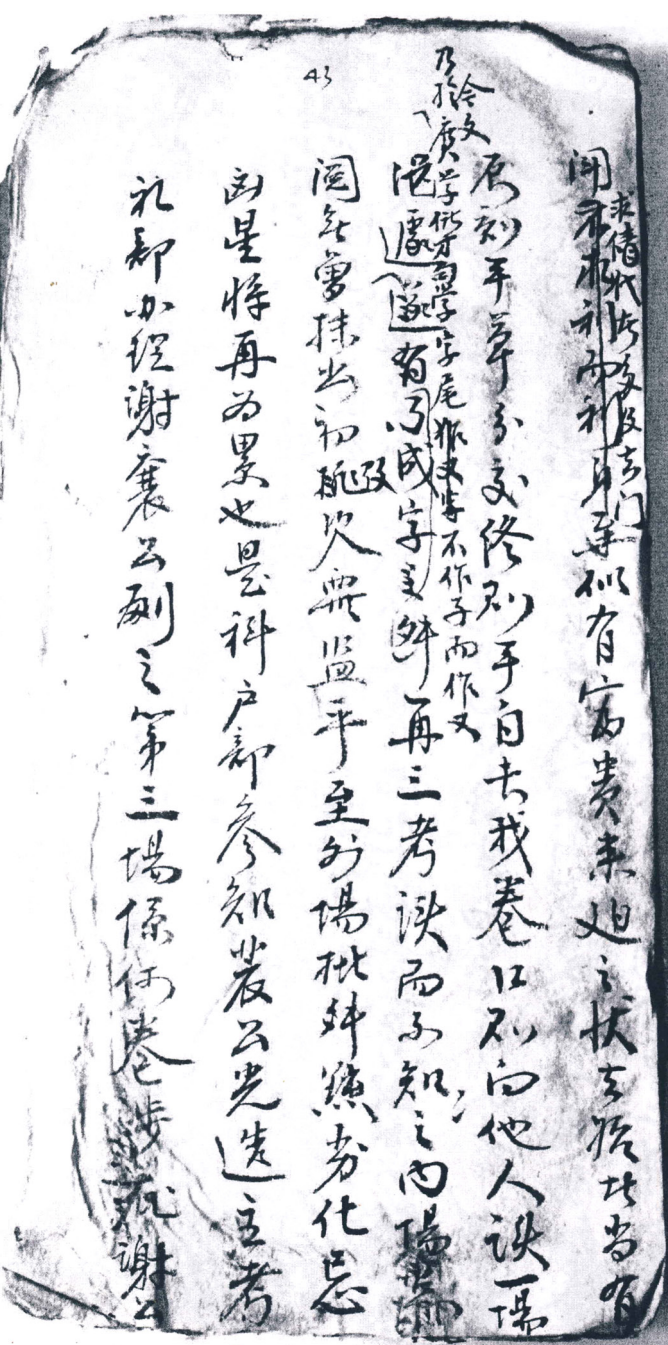
Mẹ tôi bất giác không vui, nói rằng: Con chỉ biết thương mà không lo biến. Con có biết mệnh số của con chăng? Mẹ xem số tử vi của con năm nay hạn không lộ ra, nhưng sao không tốt [36], việc hôn sự của con có trở ngại chăng, mẹ làm sao không lo buồn được. Mẹ chỉ mong hôn sự của con sớm định, mới nhẹ lòng mẹ. Tôi bèn thưa rằng: Mẹ quá yêu con nên muốn thấy con có vợ mới, con xin cử hành sớm. Mẹ tôi lại bảo: Con gái của bà Thị là lục kinh đợi giá, sinh lễ không thể đơn giản, dù kiệm ước thì chi phí cũng đến mấy trăm đồng bạc, con có kham lo nổi không. Tôi thưa: Con sẽ vay mượn bà con bạn bè cũng có thể xong việc. Mẹ lại nói: Mẹ bệnh nên không thể lo lắng cho con, con hãy tự lo liệu việc hôn sự của con cho yên ổn, bệnh mẹ mới lành được. Mẹ chọn ngày mồng 8 tháng 3, chuyện thi cử của con có kịp không? Tôi thưa: Phải phiền hai chị đến thăm xin ngày, nếu bà Thị thuận cho, thì con sẽ chu tất. Lúc ấy mẹ tôi mới hơi vui [37].

Sớm hôm sau, hai chị tôi lên làng Trúc Lâm bàn với bà Giám, bà Giám thuận tình, cùng đến nhà bà gia tôi trình ý kiến của mẹ tôi. Bà Thị trả lời rằng:

Hai nhà đã kết tình thông gia thì “ngửa và gãi cùng liên quan” vậy. Bà thông gia ngọc thể không yên thì chúng tôi đã ngày đêm cầu nguyện mong bà sớm khỏe mạnh. Nay bà thông gia yêu con, đang lúc bệnh vẫn muốn cho xong hôn sự, thì chúng tôi cũng không dám trái lời. Vả lại bà thông gia Nho thuật kiêm tri, việc xử thế tại gia noi theo lễ thì việc nghi tiết sính lễ và việc chọn ngày lành chúng tôi xin [38] thuận theo.

Hai chị tôi trở về thuật lại. Mẹ tôi bảo rằng: Mẹ đã dự định phải có đầy đủ hoa tai, vòng, xuyến, cau trầu rượu, heo quay, đèn sáp, lồng đèn theo trung lễ, thì số bạc lo liệu các việc trên con phải liệu gấp nội trong vài tuần cho chu tất. Tôi xin tuân mệnh. Nhưng nghĩ lại lời người xưa đã nói “Kết bạn chớ kết tiền tài”. Tôi thường ngày vốn giao thiệp rộng, nhưng giao kết tiền tài không quá năm ba người. Trong số năm ba người ấy thì số học trò nghèo lại quá nửa, nếu họ thương tôi mà gắng giúp đỡ thì không khỏi phải vay mượn người khác. Mà số tiền cần dùng của tôi thì lớn, mỗi người phải gánh vác năm, sáu chục đồng may mới xong việc tôi được. Làm lụy đến bạn bè như thế thì quả là không tốt. Bằng như tôi tự gánh vác [39] thì sẽ vẹn toàn cho bạn bè. Tôi bèn nói với Tôn Soạn hỏi vay. Soạn đồng ý cho vay tiền lời mười phần. Tôi xin nhận và làm khế ước. Mẹ tôi biết ra cũng yên lòng. Từ đó việc thuốc thang có công hiệu, việc cơm cháo cũng gắng ăn hơn, nhờ thế mà khỏe dần. Đến ngày cưới, mẹ tôi sai chuẩn bị xe kéo, thân hành đến chủ tiệc rượu. Lễ xong trở về nằm nghỉ trong trướng, chờ khi cô dâu mới vào nhà, gượng ngồi dậy nhận lễ bái kiến, lại sai gọi đứa cháu nội ấu thơ ra bái yết mẹ kế, xong xuôi mới nghỉ. Bà con bạn bè thấy thế, chia sẻ niềm vui. Tôi nhìn lại cảnh gia đình mới hiểu ra chút ít niềm vui của đời người. Sau khi phu thê giao bái, cùng chuyện trò về tình duyên quả là “giai ngẫu tự nhiên thành” [gặp gỡ nhau là do trời tác hợp], chuyện kết tóc xe tơ là cùng chia sẻ niềm vui, nỗi lo. Đêm động phòng hoa chúc mới được đoàn viên, thì chuyện băng vàng đề danh cũng là mơ ước, nên học lực mười phần cũng được [40] trông mong đến bảy tám phần. Theo mệnh số thì trăm phần chỉ có hai, ba. Vốn biết rằng “lo đạo chứ không lo nghèo”, chỉ lo rằng phụ người và cũng phụ mong ước của mình, nên đã gắng sức. May mà năm ấy, văn chương đã tiến bộ nhiều. Lại nhiều người vào thi nhờ cậy, nên mới vào trường nhất đã đền đáp bạc vàng, có thể trả xong khoản vay. Hồn kinh hoảng tạm ổn định, mới có mộng tưởng cao xa. Vào trường nhì không làm theo lối này [tức không làm bài giúp cho thí sinh khác nữa], văn lý cũng lỗi lạc không sao, đến trường ba thì gà trống già cùng bấy gà non [41] tranh đấu, người xin làm thay cũng nhiều, tựa như đã có khởi đầu của trạng thái giàu sang ập đến. Lúc đó thì bản thảo giao cho, tay tự là quyển thi, miệng thì đọc cho người khác, trong chốn trường thi bận rộn, gây nên cái lỗi viết không thành chữ, lúc đó ở bài kim văn, đến câu “quảng học trừ tài” [học rộng để thành tài], đuôi của chữ “học” 学 không viết chữ “tử” 子, mà lại viết chữ “hựu” 又. Hai ba lần đọc kỹ lại mà cũng không biết. Các viên trong trường đã từng sao ra cho quan sơ khảo, đến như quan trường phê lỗi, cho điểm liệt, cũng là do hung tinh “Hóa Kỵ” mà ra thế, lại còn bị lụy nữa.

Khoa ấy⁽²⁹⁾ quan Tham tri Bộ Hộ là ngài Bùi Quang Tạo làm Chủ khảo, quan Biện lý Bộ Lễ là ngài Tạ Tương làm Phó chủ khảo. Vào trường ba hễ quyền thi nào có tỳ vết thì Tạ công [42] truất rớt, không được dự hạch ở trường tư. Vì thế mà không đủ số, quan trường thi bèn cho xem lại các quyền rớt, người nào mà trường nhất, trường nhì có điểm ưu, bình thì được rộng lấy. Quyền thi của tôi ở trong số này. (Về sau, quan Phó chủ khảo là Tạ công thuật lại chuyện này). Quan Chủ khảo là Bùi công cầm xem xong, than rằng: Trò này có oan nghiệt gì mà dự thi nhiều lần lại bị tỳ vết này. Khoa này lại không đỗ. Quan Tế tửu Khiếu Năng Tĩnh không khỏi lại trách tôi. Ngài [Tạ] nghe vậy bèn ngờ vực mà hỏi lại. Ngài Bùi đưa quyền ra, [Tạ công] mới biết là quyền của tôn sinh tọa giám Tôn Thất Đàn. Văn lý khả thủ [đáng lấy], nhưng phạm trường quy. Tôi [Tạ công] là Phó chủ khảo trường nhì, vì nệ vào trường quy [43] nên đã đánh rớt quyền này. Việc trường xong xuôi trở về, Khiếu công lại trách cú khoa này lại truất bỏ, thì sẽ xử sự làm sao. Tạ công lần đầu cân nhắc văn chương cốt cho được danh sĩ, bèn cười nói rằng: Tôi duyệt quyền này, văn lý đáng xếp hạng bình, hiềm vì có lỗi không thành chữ, nên ngại mà truất bỏ. Nay ngài đã biết rõ người này, nên dâng số trình bày cho vào sát hạch. Vả lại tôi đã nghe tên Tôn Thất Đàn nhà



Trang 41, quyển 1, lý do bài kim văn của tác giả bị điểm liệt

²⁹ Khoa thi Hương năm Đinh Dậu, 1897. Khoa này trường Thừa Thiên được chuẩn lấy thêm 3 Cử nhân, trường Hà Nam tăng thêm giải ngạch (18 Cử nhân, 54 Tú tài). *Đại Nam thực lục chính biên Đề lục kỷ phụ biên*, Cao Tự Thanh dịch và giới thiệu, Nxb Văn hóa-Văn nghệ, TP Hồ Chí Minh, 2011, tr. 277. Sau đây gọi tắt là *Thực lục Đề lục kỷ phụ biên*.

nghèo mà trong sạch, nếu rộng lấy thì có hiềm gì. Bèn cùng với ngài Võ Doãn Văn, Hoàng Khai Tế đồng thanh xin, được chuẩn cho vào sát hạch.

Lúc ấy tôi mới được vào thi trường tư. Trở về tự tâm nghiệm ra văn chương kỳ trường nhất, trường ba đều rõ ý [44], trường tư thì không lắm lỗi gì, ắt sẽ trúng giáp bảng từ thứ 9 cho đến thứ 20. Nhưng đợi xướng danh đến thứ 25 mà tên tôi vẫn chưa có, nên quá thất vọng, bèn thăm xuống thuyền nằm dài. Nào ngờ lúc đọc tên tôi xếp thứ 28, bèn chạy gọi mà tôi tựa như điếc không nghe. Đến khi ban áo mào, quan Phó chủ khảo là Tạ công mới thuật rõ cho tôi được biết. Tâm thần mới định, tôi mới ra xem bảng. Mẹ tôi đang ở trong trường tỉnh cư, chưa dám ra gió. Đến khi lãnh giải vinh quy, thấy mẹ tôi ăn mặc dàng hoàng, ra đầu xóm đứng chờ. Tôi trông thấy vui mừng [45] xuống ngựa ôm chầm lấy mẹ, bất giác rơi lệ. Bà con bạn bè vui mừng hội tụ. Ngày lên kinh tôi rất vui, nghĩ lại khoa này đã được thành danh, lại giúp được thế huynh là Võ Nhiêm, anh kêu tôi về đem các quyển thi ra dự hạng. Khiếu Tam Lữ đổi một đề kinh nghĩa được dự hạng bình, hạng này ít ra cũng báo đáp được công ơn của các thầy, lại làm thay cho quyển văn của Phạm Sĩ Lâm người Nam Ô, được trúng tú tài khai khoa của làng. Tính ra cả hai trường được số bạc là 500 đồng lễ để trả xong số nợ cũ và chi phí khoản lễ mừng.

Kỳ thi Hương xong lại dự định cho kỳ thi Hội. Mùa xuân năm Mậu Tuất [1898], quan Tế tửu Quốc Tử Giám là Khiếu tiên sinh và Hiệp chủ là Như Lan đã chia mỗi tháng làm văn tại chỗ [46] sáu lần. Phàm các sinh viên muốn dự thi Hội đều đến soạn phòng dự họp. Tôi không nhận phòng, chỉ đến kỳ vào dự thi. Tôi đã vào tới trường tư, nhưng chỉ có hai trường được đủ số điểm, còn hai trường không đủ. Khoa này con trai đầu lòng của Võ Hiễn Hoàng quận công [tức Hoàng Cao Khải] là Hoàng Mạnh Trí cũng dự thi Hội, mỗi khi dự hội gặp ngày lễ bái ở đại điện, làm văn, đến chiều thì quận công đi hai chiếc thuyền bông có đầy đủ rượu và đồ ăn, hễ thí sinh nạp quyển xong đều cho lên thuyền thả giữa dòng yến tiệc, đến nửa đêm mới về.

Khi thi Hội xong xuôi, tôi nhận được thư của Tỉnh Am Tôn thất đại nhân, Bố chính sứ tỉnh Bình Định dạy rằng: Nên gắng học, nhưng nay nhà nghèo, mẹ già, cần phải xin bổ viên chức ở quán các, ít ra cũng có bổng lộc để tiện đọc sách. Đại nhân đã có thư gửi cho Thị lang Bộ Lại là Tôn Thất Chiêm⁽³⁰⁾ dặn dò hãy chiếu cố, nên hãy đến bàn với tiên bối ấy về tiền đồ. Tôi hỏi dò nghe mình thi Hội đã dự vào hạng có điểm số (các tôn sinh tú tài, cử nhân trúng trường nhất trường nhì, cũng đồng phân số trường ba). Bộ Lễ đã tư cho Bộ Lại căn cứ theo đó ghi để bổ. Tôi bèn đến thăm [47] Thị lang Bộ Lại, trước là để kể lại lời của quan Bố chánh Bình Định, sau là bộc bạch về tình cảnh gia đình. Quan Thị lang Bộ Lại nói rằng: Ngài Tỉnh Am biết anh không tự điền bổ được nên giao cho tôi. Nhưng hiện nay không có chỗ khuyết để điền bổ, vậy hãy chờ. Cách vài tháng sau, tôi nghe Sử quán có khuyết chức Khảo hiệu, lại làm đơn gửi Bộ Lại xin điền bổ. Quan Thị lang Bộ Lại bảo: Người dự khoa thi hãy còn

³⁰ Tên nhân vật này là 佺 Chiêm, một vài tài liệu phiên âm sai là Thiêm.

nhiều. Huống lệ định cử nhân trải qua hai kỳ thi Hội, tú tài trải qua hai kỳ thi Hương, còn anh mới trải qua một kỳ thi Hội làm sao được tranh việc điền bổ. Tôi bèn trở về.

Lại sau vài tháng, tôi từ trường Quốc Tử Giám trở về, giữa đường gặp bạn cùng tuổi là Lê Bá Đăng mặt mày hớn hởi, nói rằng đã được [48] bổ làm Hậu bổ tỉnh Thanh Hóa, nay trở về nhà sắp xếp hành trang để kịp đi nhận chức. Tôi tỏ lời chia vui với bạn, nhân nghĩ thầm rằng: Bá Đăng chưa từng trải qua thi Hội, nay được bổ trước là theo lệ chăng? Hay là dựa thế? Ngày trước bảo rằng tuổi cần dự thi còn xa, đó là lời nói gì? Như vậy tình đời khó mong tiến thủ, bỗng dấy lên ý tưởng xin nghỉ để mở lớp nhận học trò. Nhân có con trưởng của công tử Hồng Nông, tục danh Mỹ Triệt ở Kim Long mời tôi đến nhà chọn ngày khai giảng, nhưng việc đón tiếp đã không hợp lễ, lại còn đem lịch Hiệp kỷ để hỏi [49] khó tôi, tôi trả lời: Nghe ngài vì con mời thầy giảng về cái học khoa cử, tôi đã xin nghỉ để đọc sách đợi khoa thi Hội, nơi này từ Quốc Tử Giám qua lại cũng thuận tiện, tôi đến thử xem sao. Nay thầy đã gõ cửa tìm, nhưng học trò lại nhìn thầy chẳng vui vẻ gì, thế nên tôi xin cảm tạ ngài. Bèn phất áo mà đi. Năm ấy nhân sau cơn bão lớn, đói to, việc nhà lại quần bách, anh cả bảo tôi đến nhờ ngài Cần Chánh Điện Thạc Tru [tức Nguyễn Thân], và bạn đồng học là Hoàng Mạnh Trí thì khuyên tôi đến cáo yết với bố mình [tức Hoàng Cao Khải] trình bày rõ để ngài tiện giúp đỡ. Tôi thì chán nản chẳng vui chưa biết thế nào. Một hôm tan học từ Quốc Tử Giám trở về, tôi cùng ám sinh Tú [50] tài Nguyễn Thiện Phong và Tú tài Hoàng Đình Thụy cùng bọn tôn sinh tập ấm 5 người cùng trở về, giữa đường nhiều người tranh nhau đi dưới bóng cây để tránh nắng. Nguyễn tú tài nói với Hoàng tú tài rằng: Đi đường đi theo bóng cây, nếu đường không bóng cây hơi nóng ắt không kham, nếu như theo nắng chính thì làm sao an. Tôi nghe nói thế có ý vị mới ngộ ra niềm ngờ vực gần đây của mình. Cần đốc chí tự tu, ở theo đạo Dịch để đợi, nếu chỉ suông cậy nhờ ơn, nghĩ không bằng trở về nhà dạy con cháu để giúp lo việc nhà và dạy trẻ con trong xóm làng đến học, hàng ngày cùng đám trẻ 6, 7 tuổi khi thì đọc sách, khi thì làm vườn tự lấy làm [51] vui.

Lúc ấy Trường Quốc Học vừa mới mở, con em niên thiếu tranh nhau đến học. Một hôm anh cả tôi trở về cho hai con trai về nhà ngoại thăm viếng và bảo sẽ dẫn bọn nó đến Trường Quốc Học học chữ Tây. Bấy giờ chữ Tây rất thiết dụng. Không biết chữ Tây thì dù là cử nhân, tiến sĩ cũng khó hữu dụng. Tôi nghe lời này thực xót xa cho đạo ta bế tắc. Nhưng nghĩ kỹ lời anh cả cũng không phải là sai lầm. Khổng Phu Tử xét quẻ Dịch đã thấy rõ nghĩa tùy thời, lớn lao thay. Tôi suy tôn Khổng Tử mà không biết tùy thời, há chẳng phải lầm lạc ư. Bèn dấy lên ý nghĩ phải dạy gồm cả chữ Tây nhưng [52] đang cân nhắc. Bấy giờ lại gặp Đình nguyên Đào Nguyên Phổ từ Trường Quốc Học chọn sách Tây trở về qua cầu Gia Hội, bèn cầm tay trò chuyện, nói rằng: Nay tại Trường Quốc Học vừa mở phòng Khoa mục cho các viên tiến sĩ, phó bảng khoa này vào học chữ Tây, tiếng Tây, tiến sĩ được trao hàm Biên tu, tiền bổng hàng tháng 10 đồng, phó bảng trao hàm Kiểm thảo, tiền bổng hàng tháng 8 đồng, sau hai

năm học sẽ bổ chức phủ huyện. Cùng bảng với tôi vào học khoảng 10 người, các bậc tôn tước công tử cũng có 3, 4 người tình nguyện vào học, anh có sao không vào học để mở rộng kiến văn. Tôi nói: Đó vốn là mong ước của tôi, đợi tôi đến xem thử đã. Bèn đến bàn bạc với anh rể Hoàng Thông đang làm trợ giáo chữ Hán ở đây. Anh rể cũng cho là kế sách hay, cần gấp rút thực hiện [53]. Nhân nghĩ đến hạng tôn sinh có lệ đặc biệt: cử nhân dùng như tiến sĩ, tú tài dùng như phó bảng. Nay viện lệ này trình bày cũng là chính đại vậy. Lại nghĩ bạn học cùng khoa là Tú tài Ứng Đồng cũng chưa được bổ, bèn đến rủ. Sáng sớm liền đến thăm nhà, cùng Ứng Đồng trò chuyện. Đồng cũng thuận ý, bèn cùng bàn làm đơn trình Bộ Lại. Giữa đường Tú Đồng nói rằng y và Biện lý Bộ Lại Hồ Đắc Trung là con của anh em cô cậu, họ Hồ cũng đã hứa miệng nhưng phải đi tuần xa, hơn 5, 6 tháng vẫn chưa điền bổ. [54] Tôi nói: Bà con xa nhưng quen biết thì gần, không bằng đến bộ, trước hết vào xin quan Thị lang phê cho. Tôi và Tú Đồng trình rằng: Chúng tôi làm đơn xin trao hàm chi cấp nguyệt bổng để vào học. Nay quan Biện lý và quan Thị lang đều phê vào tờ trình, hẳn muốn chúng tôi tư thẳng đến Trường Quốc Học nhập học đã, còn việc trao hàm chi bổng thì lưu lại về sau. Như thế là làm khó cho chúng tôi làm sao kham được. Bèn vào gặp quan Tham tri trình rõ, hai người cùng một ý như nhau. Bèn đến Tham Tri Đường trình với quan Tham tri là Cổ Thành Hồ đại nhân hứy Đệ, ngài dường như có lòng yêu mến học trò, nên xem đơn liền phê trình liệu, dặn đợi khi Bộ trưởng⁽³¹⁾ [55] phê xong, liền giao cho Văn Tuyển Ty thi hành. Bộ trưởng là ngài Thạch Trụ Cần Chánh Nguyễn quận công phê xong liền giao cho viên bát phẩm họ Trương dặn dò rõ ràng. Tôi nói với Tú Đồng rằng: Chúng ta lần đầu đến Tham Tri Đường, ngài đã có chân tâm chủ trương, việc xong sau này mong anh sẽ sấm lễ mọn cùng đến cảm tạ. Tú Đồng thuận theo mà trở về. Cách vài ngày lại đến ty thăm hỏi. Ty trưởng đưa đơn cho xem, thấy chữ viết của quan Tham tri đã sửa chữa nhiều chỗ, mới được kín kẽ, mới tin là việc sẽ như ý. Phỏng chừng một tháng, được chuẩn trao hàm Hàn Lâm Viện Biên tu, vào phòng Khoa mục của Trường Quốc Học để học chữ Pháp, Tú Đồng thì được trao hàm Kiểm thảo [56] nhận được bản lục [chỉ] do Lại Bộ Đường xin làm lễ bái mạng, sau đó là yết kiến Cần Chánh đại nhân và tạ Tham Tri Đường như đã hẹn. Tú Đồng rất phục tôi có kiến thức. Lúc đó gần đến ba ngày tết, trường học tạm nghỉ, đợi đến năm mới sẽ vào học. Ban đầu đọc âm vận, tưởng cũng dễ dàng. Dần tới học viết và quy tắc làm văn, càng học càng thấy khó. Cùng học có Tiến sĩ Nguyễn Văn Trình, người làng Kiệt Thạch [Hà Tĩnh] đọc và chép khá tốt, đã khoe khoang lắm. Tôi cùng Tú Đồng hẹn nhau gắng sức không chịu nhường bước, chừng ba tháng thì viết chữ so với ông ta cũng tương đương. Mất thấy tai nghe tạm đã tốt. Việc viết và [57] đọc của tôi dần khá, lại biết được đại cương việc giao thiệp. Phó Chuông giáo Ngô Đình Khả đại nhân ban khen. Tôi đến ở cùng anh rể Hoàng Thông tại dãy nhà công, mỗi tuần đến ngày lễ bái⁽³²⁾ mới trở về nhà. Con trai đầu lên 9 tuổi đã đi học, con gái đầu Thị Cư nhớ cha nên bệnh hoạn. Mẹ tôi cho tôi đem hai con đến ở chung để tiện dạy con học

³¹ Nguyên văn viết 部長: Bộ trưởng.

³² Tức ngày Chủ nhật.

tập, bèn mua một căn nhà tranh ở gần Bến Ngự ở cùng hai con, ban đêm dạy cho con học chữ Hán.

Việc học tốt kéo dài hai năm, thì Tòa [Khâm sứ] và Viện [Cơ Mật] hội đồng sát hạch. Tôi đỗ thứ nhì, được Bộ Lại tư bổ chức Tri phủ. Tệ mua bán quan chức lúc ấy đã thịnh hành, tôi không biết cậy nhờ nên chỉ được bổ làm Tri huyện huyện Bình Khê.⁽³³⁾ Tôi hỏi dò nghe nơi ấy khí hậu không tốt, định xin không đi nhận chức. Mẹ tôi trách rằng: Bắc hay Nam là do mệnh, con cố sao lại khiếm nhược như thế. Tôi thưa rằng: Lòng con mong nếu được phân bổ thì sẽ đem mẹ cùng đến lỵ sở cho tiện phụng dưỡng [58] sớm hôm thỏa phận làm con. Nay lại được bổ nơi nước độc thì sợ không tốt cho sức khỏe của mẹ, cho nên không muốn đi, chứ không phải là khiếm nhược. Mẹ lại an ủi rằng: Con muốn mẹ cùng đi, mẹ cũng thuận đi, việc sống chết là có mạng, chớ ngại ngần gì. Mẹ đã cùng theo cha đến lỵ sở ở Bắc Kỳ và các phủ huyện ở Thanh Hóa như Cẩm Thủy, cũng là huyện thượng du vậy, nào có can gì. Huống anh của con hiện làm quan coi huyện Hoài Ân,⁽³⁴⁾ con thì được bổ huyện Bình Khê, anh em gần nhau cũng là một việc tốt, con chớ có rút lui. Tôi được mẹ thuận đi, vui mừng cảm động. Bèn đến Trường Quốc Học [59] từ biệt thầy bạn, sửa soạn hành trang, cùng đem mẹ lên đường. Ba ngày trước khi đi, trợ giáo Trường Quốc Học là Phan Hữu Nguyên và Tiến sĩ Phan Quang đến chúc mừng. Tôi đã khoản đãi. Hữu Nguyên vốn là cựu Tri huyện Bình Khê, trở về chịu tang, lại bổ làm trợ giáo. Hữu Nguyên lúc ngà ngà nói với tôi rằng: Tôi muốn nói với quan tân Tri huyện một lời, chỉ sợ phật ý. Tôi nói: Ngài nói thật thì có hề gì. Hữu Nguyên bèn nói: Nghe quan tân Tri huyện định đem bá mẫu cùng đi, tôi muốn ngăn lại. Tôi vừa qua đã ngồi ở huyện này, cha tôi đến đây cũng đã mệnh chung ở đây. Người nơi đó nói rằng huyện này bất lợi cho cha mẹ của quan huyện. Trước đây tôi đã nghe lời này vài lần [60] tôi vẫn còn hối hận, nên muốn ngăn cản ngài. Tôi nói: Đệ là con út, nhưng suốt 30 năm nay đã từng ở dưới đầu gối mẹ, dù bận học xa nhưng cứ 3 ngày trở về hầu hạ, nay làm sao xa cách mẹ, xin cảm tạ huynh đã nói thẳng. Phan Quang nói: Việc đã quyết định, không cần phải nói lại nữa. Đệ thấy huynh tướng mạo không tự đắc, nhưng việc giao tiếp Âu Á, thì quan trên cũng có khi nghiêm khắc nhưng huynh đã làm tốt, nếu như từ từ đến hạn sau 31 tuổi, huynh sẽ được bổ thì hoạn lộ hanh thông. Tôi cũng đã nghe nhưng không lấy làm lo.

Mẹ tôi kiểm điểm việc nhà, tất cả của cải, vật dụng đã bảo cháu nội cả kê biên rõ ràng [61] giao phó cho dâu trưởng là Lê Thị hứu Ái dặn dò tuân thủ lễ tiết, lại triệu hai chị và các cháu chú bác dặn dò kỹ càng. Lại đến chị Ái ở lại một đêm chuyện trò, nói rằng tôi đã nhận lo việc cúng tế ở từ đường, ba mươi năm nay tần tảo làm tròn chức trách tôi cũng tận tâm chiếu cố. Nay tôi theo

³³ Đầu thời Nguyễn là đất thuộc huyện Tuy Viễn. Tháng 9/1888, nhà Nguyễn cắt 18 làng thuộc hai tổng Phú Phong và Mỹ Thuận nhập vào Nha Kinh lý An Khê thành huyện Bình Khê. Nay là huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

³⁴ Nguyên thuộc huyện Bồng Sơn, tỉnh Bình Định. Năm 1889, vua Thành Thái cho tách ra thành lập huyện Hoài Ân.

con đi xa, xin chị hãy thay thế. Lại đem theo em chú bác là Tôn Thất Bằng, anh họ là Phạm Hình, tở gái là Thị Quy để đỡ dằn. Em họ tên Thận, người làng tên Chỉ đến thăm an ủi. Tôi nói rằng: Tôi đi chừng 5 năm, may được nhờ phúc nhà, tôi được thăng chức, thuyền chuyển trở về kinh. Dặn dò xong xuôi, ngày mồng 6 tháng Chạp lên đường, ngày 18 đến Bồng Sơn. Anh cả đón lên huyện Hoài Ân lưu lại một đêm. Mẹ tôi lưu lại đến ngày 25, tôi ủy vợ cùng Thị Quy, và con cái cùng em là Bằng và Phạm Hình lưu lại. Tôi chỉ cùng tên Chỉ đến tỉnh trình bằng. Ngày 22 đến lỵ sở, ngày 24 bàn giao xong xuôi sớm. Mẹ tôi lên đến vào ngày 26. Tôi lên tỉnh trình về việc bàn giao xong, chờ ngày tết. Ngày 28 [62] trở về huyện. Ngày 29 và sáng 30 tiếp các vị thân hào kỳ cựu và chánh tổng, lý trưởng trong hạt, chỉ có một tổng Vĩnh Thạnh đến, còn viên chức ba tổng Thuận Truyền, Tân Phong, An Khê thì chưa đến kịp. Buổi chiều thì nghỉ đón tiếp để lo chuẩn bị lễ tết. Tôi mới làm việc chính sự lần đầu, mỗi việc đều theo Hội điển làm chuẩn. Lúc 4 giờ chiều, chiếu theo lệ cất ấn vào hộp, cho viên chức nghỉ 3 ngày tết, hẹn đến giờ Ngọ ngày mồng 2 là giờ tốt để khai ấn. Các viên thư lại, lệ mục đều trở về nghỉ. Khoảng lúc 3 giờ thấy viên lại mục cầm công văn vào tư thất trình có việc công khẩn cấp, xin mở ấn lập tức sức cho thi hành. Tôi xem công văn, thấy dinh Tổng đốc sức rằng vào dịp khai hạ thì Tổng đốc cùng quan Công sứ đến [63] An Khê công cán. Hãy bắt dân phu sửa chữa đường sá cho bằng phẳng để tiện cho xe, ngựa đi lại. Tôi nói rằng phong tục nước ta, ba ngày tết là tối trọng, nhân dân cúng vái thần Phật, tổ tiên, thăm viếng bà con, đón mừng năm mới. Trừ phi có việc tối khẩn yếu thì không thể bắt dân phu. Lại mục lại trình rằng: Việc này liên quan đến sự giao thiệp, lễ tục gì cũng phải đình bỏ. Tôi nói: Không muốn làm phiền dân, đợi lúc khai ấn sẽ sức, ông chớ làm rộn nữa. Viên lại mục rút lui, lại dẫn viên lệ mục và 3 viên thông lại vào đồng thanh trình rằng: Việc quan hệ đến sự giao thiệp, quan huyện trước nhận trát liền cho thi hành ngay, không kể ngày đêm. Nay ngài mới nhậm chức [64] câu nệ vào thói thường không liệu gấp thì trở ngại lắm, sợ liên lụy đến bọn thư lại chúng tôi. Tôi bảo: Chỉ muốn bảo tồn quốc lễ chứ không phải là định kiến. Các thầy biết từ An Nhơn đến Tào Vào, đường dài mấy ngàn thước, có những đoạn nào nhấp nhô, lở chổm. Đình tráng trong huyện bao nhiêu? Trong tuần nhật có thể làm xong chưa? Các viên lệ lại trình rằng phải bắt hết nam phụ lão ấu làm khẩn cấp ngày đêm mới may ra khỏi chậm trễ. Tôi nói: Làm chính trị phải có thể thống, không thể hoang mang thất thổ. Tôi quyết chọn ngày mồng 2 khai ấn sẽ gởi trát sức, ngày mồng 4 khởi công, nếu quan trên có quở trách, tôi sẽ nhận lỗi, không quy lỗi cho các thầy. Các thầy nên lui về [65], không nên nói rườm. Họ nhìn nhau thất sắc bèn rút lui.

Đến ngày mồng 2 (năm Tân Sửu, Thành Thái thứ 13) [1901], khai ấn, liền một mặt sức cho tổng lý bắt đình tráng chiếu theo đoạn đường qua tổng mà sửa chữa, lại trình xin trừ công ích, chia cắt các viên lại lệ đôn đốc. Một mặt làm phiếu bẩm rằng đoạn đường này nếu sửa chữa thì là công trình trọng đại, nếu bắt hết công tư ích trong hạt làm đến hai ba tháng tưởng cũng không thể san phẳng hay bạt bỏ các tảng đá và chặt phát các lùm bụi để cho người đi khỏi trở ngại. Đợi kỳ hành hạt năm mới sẽ đốc suất lại, lệ, tổng lý chuẩn bị kiệu vồng

và dân phu đến địa đầu ứng trực hộ tống, còn như xe ngựa thì xin đến địa phận An Nhơn thì lưu lại. Bẩm xong liền bàn sức sai phái. Ngày mồng [66] 4 liền sức thuê các thớt ngựa đi từ huyện lý đến giáp phủ hạt, hiểu thị các lệ lại, tổng lý xem xét công vụ đúng đắn, chớ khá hống hách đa sự. Đến ngày mồng 6 nhận được tờ sức tạm đình khoản này. Bọn nha thuộc nói riêng với nhau rằng: “Quan mới, chính sách mới”, lại có định kiến riêng. Lần này chúc Chánh tổng tống sở tại là Vĩnh Thanh hiện khuyết. Lại mục trình xong, phải họp bảo cử. Tôi nói nhân dịp sửa chữa đường sá, lý dịch thân hào tề tựu, hãy chọn người mẫn cán tốt đẹp để bảo cử. Lại lệ trình rằng có viên cựu Chánh tổng người làng Vĩnh Tường, gia tư vật lực đầy đủ, lại là người mẫn cán, viên Phó tổng và thân hào lý dịch đều phục, xin sức bảo cử. Ban đầu y cố từ. Tôi thấy y diện mạo khôi ngô, trọng hậu, càng sức nhận lời. Y xin về nhà làm phiếu trình mới nhận. Viên lại mục dẫn y vào huyện đường, nói rằng y đã được dự cử một lần, nhưng chưa có cấp bằng của tỉnh nên y rút lui. Nay việc xét bảo cử xong, xin tỉnh ban bạc cấp bằng cho y nhận thuận theo công vụ, vâng nạp lễ trầu cau bao nhiêu, y xin tuân thỏa. Tôi nói rằng: Tôi vì việc chọn người, nghe thầy kham được, lại mẫn cán, trong tổng tín nhiệm nên tôi thuận nhận ký tờ bảo cử và còn phải trình bẩm đợi cấp bằng cho thầy tận tâm công vụ, đó là đền đáp ơn tôi, tôi không thích tiền, không biết sách nhiễu. Y mỉm cười rồi lạy lui ra.

Ngày mồng 10 tiếp được tờ sức đem ấn kiểm và nha lại lên tỉnh kê khai tu bổ sổ bộ đình điền. Tôi nói: Tu sửa sổ bộ đình điền thì phải thân hành khám xét số tăng, số giảm, sau đó định ngạch thuế mới được công bằng thích hợp. Nay sức lên tỉnh kê khai sổ bộ chấp bằng như thế thì sổ bộ này làm sao đủ chuẩn xác, cần phải thảo tờ bẩm xin đi hành hạt xem xét, đến [67] thượng tuần tháng sau sẽ biên soạn xong đệ lên. Việc sức khai như thế chỉ là lấy sổ bộ năm trước chép thành sổ bộ năm nay.

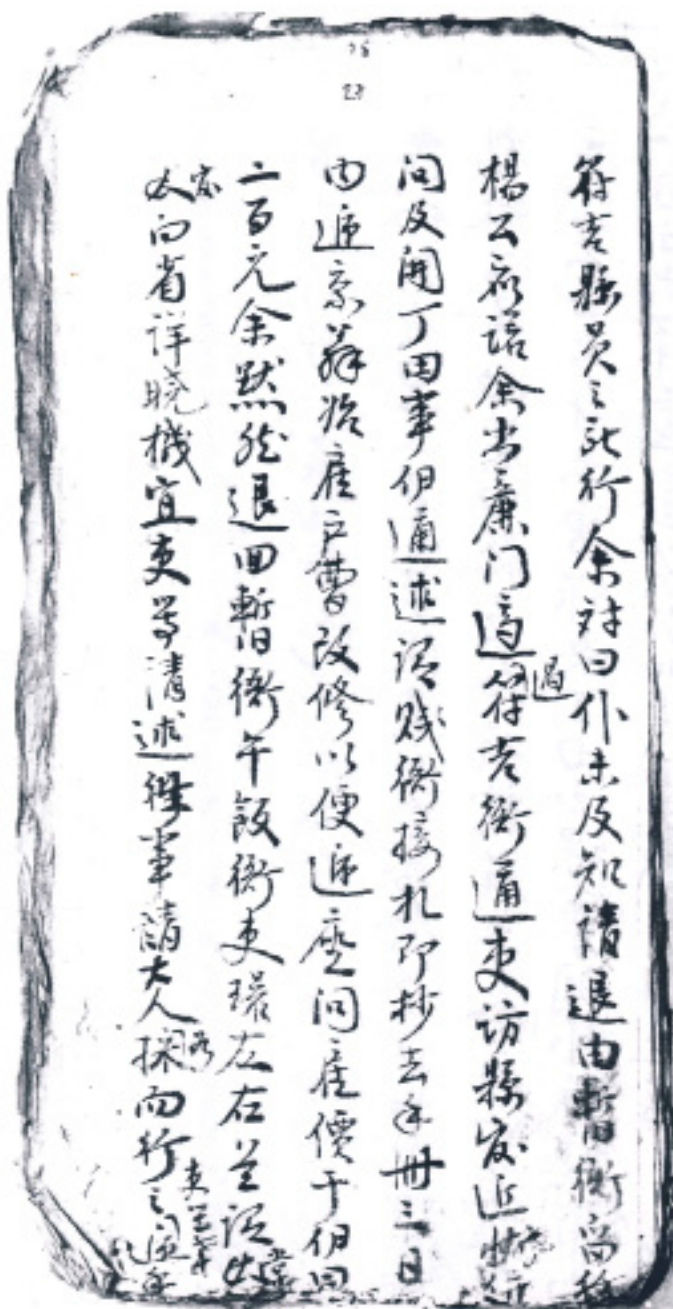
Từ sau ba ngày tết, mẹ tôi dường như có se mình, nhưng vì kiêng kỵ đầu năm mới nên không chịu uống thuốc. Đến ngày mồng 8 mới mời thầy thuốc khám và dùng thuốc. Mỗi ngày càng đỡ hơn. Tôi nhìn thấy vẻ mặt mẹ hơi mệt nhọc nên xin mẹ nằm nghỉ. Tôi ra công đường chốc lát rồi vào hầu. Mẹ tôi bảo rằng hầu cận tả hữu đã có mục huyện thay thế, con hãy theo thời giờ mà ngồi tại công đường giải quyết công việc, chớ làm thói con trẻ, khiến cho người trông xem sinh lười nhác. Tôi xin nghe lời dạy nhưng vẫn [68] không dám đi xa. Mỗi khi tỉnh đường sức xuống gấp rút tôi liền làm bẩm văn trình lên, nhưng không thấy xét kỹ, hỏi tình trạng này thì viên kiêm nhiếp huyện vụ là Hoàng Mai từng xin dinh Tổng đốc làm tập tâu đề cử, việc xong phải cảm tạ 1.500 đồng, đã nạp trước 800 đồng nhưng bộ đã bác không cho điền thế khiến cho việc càng bất ổn. Nay muốn làm khó để mưu đồ thay đổi.

Đến ngày 17 thấy tỉnh phái một viên thập trưởng đến huyện nói rằng quan Tổng đốc đã có trát bảo rằng các huyện khác đã làm xong đưa đến, duy riêng huyện này vẫn chậm trễ, nếu không đến tỉnh gấp để làm cho xong sổ bộ thì sẽ bị tham hặc chớ hối hận. Tôi thấy thói đời diên đảo như vậy, nộ khí nổi lên, bèn lui vào tư thất nằm dài than [69] thở. Vợ tôi và em họ là Bổng trộm

nghe đã kể lại cho mẹ tôi hay. Mẹ đã kêu tôi trách rằng: Tỉnh đường đã có trát sức mà không chịu đến là trái lệnh vậy. Nếu như họ hà khắc đem chuyện này mà tham hặc thì ta làm sao tránh khỏi. Tôi thưa lại rằng: Con thấy mẹ đau chưa lành nên không muốn đi xa, đợi 3, 4 ngày nữa sẽ đến cũng được. Mẹ tôi bảo: Con mới ra làm quan mà đã trễ lười như thế, mẹ không vui được. Bệnh mẹ không có gì trầm trọng, đã có mụ huyện hầu hạ thang thuốc. Con không đi ngay thì bệnh mẹ khó thuyên giảm. Tôi xin ngày mai sẽ lên đường. Bèn sức nha thuộc soạn hồ sơ, ấn kiểm và bắt phu thuyền ngày mai đến tỉnh. Mẹ tôi lại [70] an ủi rằng: Con mới bước đầu cần phải giữ lời răn về quan lại: thanh, thận, cần. Đối xử với đời phải lấy lễ nhượng, trước hết trách ở bản thân mình. Người ta đối xử với mình không tốt thì không nên oán hận. Ta nếu không lỗi thì người chẳng làm gì ta được. Anh con ngôn hành thô vụng, nhiều lần răn mà chẳng nghe, nên tiên đồ trở ngại, con không nên bắt chước. Tôi vâng dạ, liền viết thư cho người thân hào đến để mời giúp thầy thuốc chữa bệnh. Thầy thuốc nói: Bệnh của lệnh bà chỉ là chứng bất phục thủy thổ, dùng năm ba thang hòa giải thì sẽ bình phục, mạch không có gì lo ngại. Tôi mới yên tâm lên tỉnh.

Đi một ngày đêm, sáng sớm 19 mới đến, liền vào hỏi thăm quan Bố chánh [71] là ngài Trần Văn Vĩ làng Thai Dương,⁽³⁵⁾ [ngài] nói rằng: Hàng năm sức khai sổ bộ đinh điền, thì các phủ huyện biên soạn nội trong tuần nhật thì đệ nạp, về sau có sai sót gì thì do Hộ Tào sửa chữa bổ sung. Nay quan huyện bẩm xin đợi đi hành hạt khám xét thực thì quan Tổng đốc có ý bất bình. Tôi lui ra vào hỏi viên Thông phán Hộ Tào là Trần Đức Phương, y nói rằng: Quan huyện không lên tỉnh ngay mà chỉ khai bẩm, quan Tổng đốc rất giận. Tôi nói: Tôi đâu dám chậm trễ, hiềm việc xét khám cần phải thận trọng. Viên Thông phán bảo: Việc sổ bộ đinh điền nạp hàng năm thì Hộ Tào soạn ra, các quan phủ huyện tuân theo pháp luật mà kê bẩm lên, đợi Tổng đốc phê chữ mới khỏi chậm trễ, việc này do Hộ [72] Tào thuê làm để sửa đổi. Nếu do phủ huyện tự làm thì một năm cũng không xong. Tôi hỏi: Giá thuê bao nhiêu? Viên Thông phán trả lời: Chừng một hai trăm đồng, tùy theo việc hoãn hay cấp. Tôi vào yết kiến quan Tổng đốc là ngài Dương Lâm, thấy tôi ngài cười nói: Viên huyện mới đến tỉnh ư? Tôi thưa rằng: Dạ, tôi xuất thân học trò nghèo, chưa từng làm quan lại. Việc đinh điền và thuế khóa nhà nước thực là quan trọng, tôi vừa đến lý sở được hai tuần nhật, chưa rõ hư thực, nên phải gia tâm thận trọng, cho nên hơi chậm, xin quan lớn lượng thứ. Ngài Dương bảo rằng: Việc làm chính trị là tuân theo phép tắc, theo thời mà linh động, không nên lập dị, viên huyện giữ theo lý, câu nệ theo lệ định, sao lại không bị trở ngại [73]. Viên huyện Phù Cát lúc ấy cũng đến. Tôi thưa rằng: Tôi chưa kịp biết, xin cho tôi lui về tạm nha để lưu lại lo việc. Ngài Dương bằng lòng. Tôi ra khỏi cửa thì gặp viên thông lại của huyện Phù Cát, liền hỏi tình hình gần đây của huyện và hỏi đến việc khai sổ bộ đinh

³⁵ Làng Thai Dương thuộc phủ Thừa Thiên, nằm ở hai bên cửa biển Thuận An, gồm hai làng Thai Dương Thượng và Thai Dương Hạ, đều thuộc tổng Vĩnh Trị. Hiện nay, làng Thai Dương Thượng và giáp Thượng làng Thai Dương Hạ thuộc xã Hải Dương, thị xã Hương Trà, giáp Hạ làng Thai Dương Hạ đối làm thôn Thai Dương thuộc thị trấn Thuận An, huyện Phú Vang.



Trang 73, quyển 1, tình trạng những nhiều trong việc kê khai sổ bộ đình, điền ở Bình Định.

điền. Viên thông lại đã thuật rằng: Nha tôi nhận được trát liền sao bản sổ bộ năm ngoái, nội trong 3 ngày thì đệ nạp. Nay mới thuê Hộ Tào sửa chữa để tiện đệ lên Tòa (Công sứ). Hỏi giá thuê bao nhiêu, y bảo 200 đồng. Tôi lẳng lặng rút về tạm nha. Lúc ăn cơm trưa, nha lại ngồi quanh trình rằng: Chưởng quan lên tỉnh đã hiểu rõ cơ nghi, các thư lại đã thuật rõ mọi việc đã qua, xin đại nhân theo như thế mà làm [74]. Hàng năm đến kỳ khai, thì quan huyện trước, khi nhận được tờ sức liền lệnh cho các tổng lý, bổ mỗi tổng chừng 100 đồng, tùy theo sổ đình điền nhiều hay ít, để lo đủ chi phí, thuê Hộ tào phỏng 100 đồng, lễ thuộc viên ở Tòa chừng 100 đồng, còn bao nhiêu sung vào bút giấy và các phí lặt vặt ở tỉnh. Nay quan huyện vừa mới đến, mọi việc chấp pháp, thì nha lại chúng tôi chưa kịp trình, sợ rằng sổ bộ biên soạn đệ nạp không có phụ ngân thì không khỏi khó khăn. Tôi trả lời: Nhân việc thuế khóa nhà nước, đã có điều sáng tỏ, tôi không làm đường lối nguy hại như thế. Các lại mục, thông lại cứ theo phận sự biên soạn sổ bộ cốt cho sớm xong sổ nạp lên tỉnh, tòa, nếu như bị làm khó, thì

liệu mà xử trí. Trong lòng tôi đã [75] chán nản, khí giận sắp phát lộ, bèn giả cách hòa hoãn, cố giữ bình tĩnh, tản bộ trước hiên. Chợt trông thấy từ phía tây bắc một con ngựa phi nhanh đến, tựa như con ngựa thuê hôm qua. Lòng rất hoảng sợ, chú mục mà nhìn, khi ngựa đến gần thì thấy viên phụ lệ tên là Trùm Cải, càng hoảng sợ hơn. Tôi chạy đến hỏi, y báo tin rằng mẹ tôi từ chiều hôm qua đến nay, bệnh đã nặng thêm, nên bà sai đến báo tin gấp cho tôi. Lòng tôi

hoảng loạn, liền bảo viên lại mục lưu lại tại dinh Tổng đốc hai viên thông lại để làm gấp, còn tôi thì trở về ngay, ba ngày sau sẽ đến đóng ấn. Nói xong thì tên Chỉ liền đến [76] mang đầy đủ túi xách. Tôi liền chạy vào dinh Tổng đốc xin trở về. Ngài Dương có ý bất mãn nói lời làm khó. Tai tôi không kịp nghe, đã cúi đầu lui ra. Liền lên ngựa trở về. Trên đường về đến đường núi An Lạc lại gặp một viên thông lại và hai lính lệ phi ngựa đến báo rằng lúc 5 giờ chiều hôm qua, mẹ tôi đã mệnh chung. Tôi vừa nghe liền ngã xuống, kêu to lên: Trời ơi! Trời ơi! Rồi ngất đi. Các tên lại, lệ lay tôi dậy, nhưng tôi hôn bất phụ thể, họ liền nâng tôi lên ngựa. Tôi vừa đi vừa khóc. Đêm sắp tàn thì đến bến đò thôn Phú Phong, xã Vĩnh Tường, liền thấy cựu Chánh tổng bắt dân phu khiêng vồng, có đủ đèn đuốc. Qua đò ngang, y đã an ủi [77] tôi rằng: Lệnh từ mệnh số đã định, xin ngài giảm bớt đau buồn để lo việc hậu sự. Tôi chấp tay cảm tạ, nhưng miệng không nói được. Thuyền đến bờ, Chánh tổng bắt bốn tên vồng tôi trở về, Chánh tổng cỡi ngựa theo sau. Về đến nhà thấy rất đông hào lý sở tại. Tôi chạy vào tư thất ôm lấy mẹ khóc rống lên. Vợ tôi vừa khóc vừa bảo tôi các việc. Tôi mê man cứng miệng khóc không thành tiếng, chỉ lặn ra đất thổ hồn hển. Người ta lay đầu tôi kêu gọi. Viên Chánh tổng khiến vợ người lại mục đến khuyên vợ tôi thôi khóc, và nói bên tai tôi rằng: Ngài hãy giảm đau buồn để tiện lo chuyện hậu sự. Y nói đến hai ba lần [78] tôi mới từ từ tỉnh lại. Nhưng kinh hãi không biết gì chỉ chấp tay. Vợ tôi đến gần nói nhỏ rằng: Việc hậu sự của mẹ không có gì khiếm khuyết. Nay chỉ cần gấp một cỗ quan tài tốt để trở về khỏi lo ngại. Tôi hỏi về y phục, khăn mũ có mang theo chẳng? Vợ tôi trả lời đã có đầy đủ, có cả 10 chiếc răng rụng của mẹ, các viên ngọc cũng đã mang theo. Mẹ tôi hầu như biết trước nên đã sắp đặt kỹ. Tôi hơi tỉnh liền hỏi trong các viên lại mục, thông lại ai am tường việc tang, xin hãy giúp tôi. Cựu Chánh tổng liền đáp: Chúng tôi đã mượn sách Thọ Mai và đã có viên tư lễ ứng trực [79]. Ngài truyền gì sẽ lập tức tuân hành. Tôi nói: Tôi gặp cảnh nhà không may, suốt đời ôm hận, xin thầy giúp cho việc tang chu tất, để tôi tỏ lòng hiếu niệm, công ơn lo liệu tôi không dám quên. Nay xin tìm gấp danh mộc làm quan tài và vãi vóc khâm liệm, chiếu theo sách để cắt cho đúng, còn ngoài ra chờ tin của anh tôi. Thông lại đáp rằng: Đã viết thư giao người đem đến huyện Hoài Ân, nhưng đi về mất 6, 7 ngày, quan bác mới đến được. Chánh tổng cũng nói: Chúng tôi và lý trưởng đã mua được hai bộ ván danh mộc và đang thuê thợ mộc làm trước công đường, xin ngài đến xem [80] chọn lấy một bộ để tiện cho thợ đóng. Tôi liền ra xem thấy ván gỗ dổi [Nguyên văn chữ Nôm gồm chữ 木 (mộc)+ 来 (lôi)] dày 4, 5 tấc không đều, tôi liền cho bào. Chánh tổng bảo xin y theo kiểu để làm ván thiên 5 tấc, địa 3 tấc 5 phân, bốn mặt 2 tấc 5 phân. Tôi bảo giảm đi một nửa, cốt cho kiên cố nhưng phải nhẹ để tiện đi đường trở về quê an táng, lúc đó sẽ làm thêm quách dày. Chánh tổng nói: Các thân hào, lý dịch, chánh tổng trong huyện hạt xin lưu lại để báo cho 4 tổng đến ngày mai tề tựu ký đơn bẩm lên Tỉnh, Tòa y theo kiểu thức dày dặn để đóng quan tài lo việc tang sự của mẹ tôi và xin chiếu theo trát thư mà thi hành cùng xin tìm thầy chọn đất hậu táng [81], an ủi tấm lòng hiếu thảo của tôi. Cũng xin tôi lưu lại để thỏa tình kẻ dưới. Tôi nói: Các thầy đã lo lắng việc này khiến cho tôi chịu tiếng không đẹp, tôi

đến huyện chưa làm được một việc gì, các thầy xin lưu lại khiến cho tôi cả trung lẫn hiếu đều mất, lại càng khổ tâm. Viên Chánh tổng và các hào lý đều nói rằng: Vừa xuống xe được hai tuần nhật, ngài đã hai lần có bẩm văn và cự lại người Tây (ngày mùng 8 có quan Tây Thương chánh qua huyện nha đòi bắt dân phu hộ tống. Tôi cất vấn không có giấy tờ của quý Tòa nên không chịu bắt. Quan Tây Thương chánh phải bỏ tiền mà thuê dân phu, nha lại và lý hào rất vừa ý; và việc bảo cử Chánh tổng). Dân trong huyện và tổng lý nghe được rất báỉ phục. Khí vũ và học thức của ngài hơn hẳn các ngài quan huyện trước. Trong thời thế này mà được ngài [82] lưu lại thì đó là phúc của dân vậy. Tất cả đều do lòng nhiệt thành của chúng tôi, xin ngài chớ ngại gì. Tôi nói: Các thầy có thịnh tình, tôi rất thâm cảm. Tôi nay đã thất chí như người gỗ, dầu có lưu lại cũng không làm được việc gì. Vả lại tôi có đại tang, đó là vận xấu, tôi không muốn gây họa hay tai ách cho dân trong huyện. Xin các thầy chớ cưỡng. Các thầy giúp cho tôi được xong xuôi việc trên đầu, đợi khi anh tôi đến thì mọi nhu phí bao nhiêu anh em tôi xin trả lại và khắc sâu lòng cảm tạ vô cùng. Các viên tổng lý cũng nói rằng: Ngài chớ lo nghĩ về việc phí tổn. Chúng tôi đã dự bị vải trắng, giấy vàng bạc, giấy hồng đơn cùng thợ mộc, thợ may [83], thợ sơn đầy đủ, còn sô sa gấm đoạn ngài cần bao nhiêu thì cho cưỡi ngựa lên tỉnh mua về. Riêng heo, rượu, gạo, đèn đuốc các hạng cũng đã dự bị. Dân huyện thành tâm cung đón, xin ngài chớ phiền mà lo lắng. Tôi nói xin cảm tạ. Y phục khăn mũ của mẹ tôi đã chuẩn bị đầy đủ. Nay chỉ cần bắc đèn, giấy, vải để may đồ khâm liệm. Dầu, sơn, than, đất để trị quan mà thôi. Tổng lý nói rằng: Các hạng ấy đã có người tư lễ, chiếu theo sách Thọ Mai đã làm xong, xin ngài đến xem. Tôi liền vào dãy nhà lính lệ thấy mọi người đang lo việc, ai nấy đều có dáng buồn thương, tôi cảm động khôn xiết. Không ngờ [84] có việc kỳ ngộ này mới có lòng người như thế, bèn chấp tay vái tạ.

Lại trở về tư thất, tâm thần mới khá hồi phục. Bèn sức nha lại lên tỉnh bẩm xin phái ngay người quyền nhiếp việc huyện, cho tôi được trở về quê thọ tang. Và sai soạn ấn kiểm niêm phong giao cho lại lệ cất giữ. Xong hợp vợ con làm lễ phát tang, mặc tang phục, rồi thông thả hỏi nguyên ủy. Theo lời người nhà thuật lại rằng: Tôi xuống thuyền đi chừng hơn 10 phút, mẹ tôi đã dậy ra công đường nhìn quanh, lại vào tư thất ngồi trên ghế sai đem nước ấm rửa mặt, súc miệng, rửa chân xong, sai đem cơm sáng dùng được vài miếng phở chừng một chén. Uống trà, hút thuốc, lát sau vào trong trướng nằm ngủ. Chiều đến 3 [85] giờ thì uống thuốc, 6 giờ thì ăn cháo cá nhưng bảo là có mùi tanh, nên đòi ăn cháo trắng, ăn được một chén thì khiến dẹp. Vợ tôi khuyên mời nên ăn thêm được hai thìa nữa, mẹ nói rằng: Ta gắng ăn để an ủi lòng con. Dùng trà, thuốc xong lại ngủ. Đến chừng 11 giờ đêm, gọi vợ tôi dậy nói rằng: Bệnh mẹ đã biến, mẹ đang mệt lắm. Vợ tôi lấy tay sờ khắp thân, thấy ra mồ hôi rất nhiều, liền cho mời thầy thuốc. Chừng 2 giờ sáng thầy thuốc đến, chẩn bệnh xong nói rằng: Đây là thương hàn truyền vào kinh mạch, xin đổi dùng thang Toàn chân để điều trị. Liền cho sắc thuốc, đến 8 giờ sáng thấy mê man, nằm nói sáng rằng: Quan huyện đã về chưa, hay là đã đến kết cục rồi [86]. Vợ tôi kinh hoàng sai người cưỡi ngựa phi báo và nhờ thầy thuốc dâng thuốc. Vợ tôi mời mãi cũng chỉ húp một thìa, rồi lắc đầu phát tay không chịu. Lại đòi uống nước, vợ tôi và

các cháu cho uống một chút, lại đưa tay chỉ vào bình trà, vợ tôi rót trà Ô long cho uống một chén nhỏ, sau đó nằm yên. Đến khoảng 5 giờ chiều thì khí tuyệt. Tôi nghe tường tận, lại nằm lăn ra khóc lớn. Chánh tổng chạy vào ôm tôi dậy khuyên nên giảm đau buồn, phải bảo trọng để lo liệu việc nhà, chớ quá đau buồn. Lại kê biên các đồ khâm liệm trình xem. Tôi gượng đau buồn cầm xem. Viên thông lại dẫn người tư lễ vào trình các nghi chú lễ nhập quan. Tôi xem xong, Chánh tổng nói rằng: Tang lễ của lệnh từ, [87] chúng tôi xin cử hành long trọng. Mọi việc xin ngài sai khiến và xin ngài cho người bà con sắp xếp mới được chu đáo. Ngài đã một ngày đêm không ăn gì, sợ hao tổn quý thể, xin mời ngài dùng cơm tối để chúng tôi bớt lo. Tôi nói: Tôi không thể nuốt nổi. Chánh tổng xin dùng chút cháo, tôi gắng gượng húp một chén. Từ đó Chánh tổng và lệ mục, thông lại và Lý trưởng của làng Thượng Giang thay phiên gần gũi bên tôi để bàn việc tang, cũng là để giúp tôi bớt khóc để lo liệu đồ khâm liệm. Trị quan xong liền tôn trí ở gian giữa của tư thất, đến giờ Sửu sáng 21 làm lễ nhập quan, đến giờ Thìn dậy nắp, làm lễ phục hồn. Các thân hào tổng lý trong huyện [88] tề tựu đến khuyên tôi nên táng tạm ở đây và lưu nhiệm làm việc. Tôi khóc nói rằng: Tôi gặp việc bất hạnh, chỉ mong phò linh cữu về kinh an táng. Cho nên tôi không nghĩ việc gì khác, chỉ đợi anh tôi đến để cùng trù liệu. Ngày 27 anh họ là Phạm Hình, con chú bác là Bảng từ huyện Hoài Ân đến, nói rằng anh cả tôi hiện đau bệnh hàn, phỏng chừng nửa tháng mới có thể đến được để phò linh cữu về kinh. Nghe báo vậy tôi rất phiền muộn. Trước đó, ngày 25 nhận được tờ sức của tỉnh nói rằng: Viên huyện vốn là sinh viên Trường Quốc Học, am hiểu Pháp văn tiện cho công vụ, Tỉnh, Tòa hiện đang trông mong. Nay cả anh em cùng bỏ quan thì Tỉnh, Tòa rất luyến tiếc, đã bàn hãy để cho viên huyện Hoài Ân theo lệ về quê lo việc tang, còn viên huyện Bình Khê thì xin nể tình ở lại làm việc, đợi phiếu của bộ mới được niêm ấn. Tôi nhận trát khóc lớn, tiếp tục bẩm rằng: Tôi gặp việc nhà bất hạnh, lòng đã bán loạn, thế khó lo việc công. Xin cử người quyền nhiếp. Viên huyện Phù Cát là Võ Liêm là người siêng năng, y đã bẩm lên tỉnh xin cho tôi lưu lại. Tôi cố từ. Bèn nghĩ bẩm lên bộ đường, sự việc ắt sẽ ổn thỏa. Tôi liền trả lời thư nói rằng: Gia đình tôi gặp đại tang không thể đến quỳ bẩm. Hiện chỉ chờ anh tôi đến liền phò linh cữu về quê. Xin được bái biệt. Lòng tôi đã quyết không thể lưu lại. Trước đó tôi đã nhờ viên Lý trưởng sở tại làm nhà tạm bên cạnh huyện đường để tiện quàn linh cữu [89]. Lý trưởng liền lo vật liệu làm một ngôi nhà vuông và 3 gian nhà bếp, bốn phía gài bằng cây. Phía trước và sau làm hai cổng gỗ, mỗi đêm bắt 10 tên phu canh trực, chia phiên trực đêm, lo việc dầu than, trầu trà ổn thỏa.

Ngày mồng 1 tháng 2 kính dời linh cữu đến quàn tạm ở đây. Tôi và gia đình, bà con dời đến trú ở đây để cúng lễ. Ngày mồng 3 viên quyền nhiếp là Hoàng Mai đến nơi. Sáng sớm mồng 4 bàn giao. Ngày 11 anh cả ôm bệnh mà đến. Ngày 13 làm lễ thành phục. Các viên tổng lý trong huyện tề tựu. Tôi hẹn ngày 20 phò linh cữu lên đường. Các tổng lý thấy chí tôi đã quyết, không dám nói thêm, chỉ xin bắt dân huyện hộ tống, lo liệu lương thực. Tôi vì mới đến lỵ sở ngần ngại không dám nhận lời, chỉ thuê 36 người dân phu, xin [90] định giá. Và xin hào lý sở tại cử một người trùm trưởng. Dân phu y số, mỗi ngày

mỗi người chỉ nhận 1 quan tiền kèm để chi ăn uống mà thôi, còn tiền công thì không nhận. Tôi nhận lời, sai làm màn lọng, dây buộc. Các tổng lý họp nhau ủy người trùm trưởng và dân phu, kê khai họ tên do tôi chấp chiếu. Ngày 15, nha lại và tổng lý sắm đủ con sanh, xôi, trứng liền, trầu rượu, hương đèn và thực ngân 100 đồng làm lễ diếu riêng. Từ đó các thân hào, tổng lý trong hạt lục tục đến làm lễ diếu, không ai vắng mặt. Theo các viên lại lệ nói rằng: Từ trước đến nay quan mới đến mà tổng lý đến yết chưa thấy được như thế, lòng người luyến cảm, tỏ rõ nhiệt thành.

Tôi và gia quyến cũng lo liệu hành trang [91], nhưng anh cả bệnh tình chuyển nặng, nhiều ngày chưa thể lên đường. Tôi lúc bấy giờ lòng đau như cắt, không nghĩ đến việc ăn uống. Một hôm vào lúc xế chiều thấy dân phu vác đến mấy chục đèn đuốc, 5 cái đồ đặt sau nhà. Đến tối ước chừng 7 giờ thấy viên trùm trưởng đến nhà phân cho 4 người phu và y trực đêm, còn 6 tên mang đuốc và đổ ra sông bắt cá, không ngờ đến nửa đêm họ trở về, thắp đuốc sau bếp, đem hai thúng cá ra lựa chọn, để cá sống vào một thúng [92], cá chết trữ riêng một thúng, gọi người làm bếp lại dặn rằng: Chúng tôi nghe ngài huyện cư tang kiêng thịt, mà mấy ngày qua chợ búa không có cá, quan không ăn uống được, nên chúng tôi thắp đuốc bắt cá để biếu, mong ngài ăn được. Số cá sống thì để dùng sau, số cá chết thì nướng lên. Khi nào hết cá thì báo cho chúng tôi bắt tiếp. Cách rèm chẳng ngủ được, tôi nghe những lời này, lấy làm cảm kích, tự hỏi làm sao thi thố cho dân. Chỉ biết ngẩng lên trời cầu khẩn. Ở trong đời này mà có dân phong thuần hậu như thế [93] khiến tôi thề rằng ngày sau nếu như lại được cai trị thì không dám coi thường và ngược đãi dân. Ngày hôm sau nếm thử thứ cá chết này thấy còn hơn cả cá chép trên sông, không phải là ngon ở miệng mà vui ở trong lòng vậy. Lòng dân như thế thì nghĩ đến việc đời thăng trầm, dầu trong nghịch cảnh cũng không lấy làm lo vậy.

Khoảng tuần nhật thì bệnh anh cả khá giảm. Lại chọn ngày 15 tháng 3 phò linh cữu mẹ trở về. Ngày mồng 2, tôi đến tỉnh, tòa bái biệt và nhận bằng. Ngày mồng 3 đến tỉnh vào dinh quan Lãnh binh Tôn Thất Nguyên chào. Quan Lãnh binh nói rằng y nghe viên huyện Phù Cát đã thay mặt tôi bẩm lên dinh Tổng đốc xin xét tình cấp cho số bạc 800 đồng, đã được chấp thuận, [94] nhưng đợi quý đài đến hầu mới định, viên huyện Phù Cát đã gửi thư gấp báo ngài sẽ đến, nhưng chờ đợi tuần nhật mà không thấy đến, bèn bàn bạc phái người tạm thay thế, vì có gì mà ngài lại sơ suất như vậy. Tôi nói: Đó là mong ước của tôi, nên không dám đến. Đại nhân và viên huyện Phù Cát đã có tình thương thì xin cảm tạ, cho nên lần này đến là để cáo biệt và ghé tỉnh, tòa. Hôm đó lại quay thuyền về bến Lô, sáng hôm sau về tới nhà. Vâng lời anh cả dạy rằng: Nay việc phò linh cữu về em đã chỉnh bị, nên từ bến lý sở trở về quê thì phí tổn do em lo liệu ổn thỏa, còn về đến nhà ở kinh làm lễ an táng, thì tất cả các lễ do anh chủ trương [95]. Tôi xin tuân mệnh. Ngày mồng 10 anh cả đi trước về Hoài Ân để đem gia quyến đợi ở bến đò phủ Hoài Nhơn. Tôi kiểm trong túi không đủ lộ phí, nên nhờ em là Bảng đem thư đến vay ở viên huyện Phù Cát, được hứa cho vay 200 đồng.

Sáng sớm 15 từ biệt hạt Bình Khê, phò linh cữu lên đường. Nha lại và tổng lý đưa đến địa đầu huyện An Nhơn vào nhà tạm, do các tổng ở Bình Khê trình xin tạm dựng. Phủ đường An Nhơn dẫn nha lại đến cúng lễ tịch điện xong, thì 3 viên lại lệ và 5 viên tổng lý ở lại chờ ngày mai đưa đến Phù Cát, còn lại đều trở về. Lúc tiễn biệt đôi bên đều ứa nước mắt, bàng quan cũng nhiều người than thở.

Ba giờ chiều [96] ngày 16 đến huyện đường Phù Cát, đã được làm nhà tạm bên huyện lỵ, trần thiết kỷ án, màn trướng nghiêm trang, cấm lọng tàn đảng hoàng. Huyện quan dẫn lại lệ đem sanh xôi, trầu rượu, liễn đèn làm lễ tịch điện xong, mời tôi và gia quyến vào lỵ sở lưu trú một đêm, nói chuyện ân tình và biểu 150 quan, tôi từ tạ, chỉ xin tạm vay. Sáng hôm sau rời huyện đường. Từ đó mới trở về quê, qua các huyện Phù Mỹ, Hoài Nhơn và các tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Nam đều theo đường cái quan. Dọc đường, tại các phủ đường, huyện đường có nhiều thân hữu đứng chờ thăm diếu. Chiều ngày 26 về đến bến đò Cao Đồi,⁽³⁶⁾ thuê thuyền rước về [97]. Sáng ngày 28 đến bến Mộc Hàn,⁽³⁷⁾ thân hữu tề tựu nghênh đón, thấy tôi đều than thở. Lúc đó tôi khóc không thành tiếng, như ngây như dại. Nghỉ ngơi hai ngày xong, các dân phu Bình Khê xin từ tạ trở về, tính ra hành trình đưa linh cữu mất 16 ngày, mỗi ngày ăn tiêu 37 quan, cộng 592 quan. Tôi bèn giao 90 đồng (nguyên giá bạc mỗi đồng là 7 quan), trị giá tiền 630 quan. Họ không chịu nhận hết, [98] mà xin trả lui 5 đồng. Tôi nói rằng các vị hộ tổng linh cữu mẹ tôi, cho tôi được làm con hiếu, trải qua núi khe lặn lội đường sá đã hơn nửa tháng nay đi đường ổn thỏa. Vả giữa đường đêm hôm lo canh trực quả là đã rõ lòng tốt, nay tôi xin trả đầy đủ và thêm hai, ba mươi đồng tiền thưởng mới thỏa lòng tôi. Nhưng vì lực bất tòng tâm nên chỉ phụ thêm chút ít để các vị tiện mua quà ở kinh đô về tặng vợ con. Xin các vị nhận cả cho không ngại gì. Họ lại cố từ chối mà nói rằng: Ngài không nghe dân huyện, đã tự cấp lộ phí, dân huyện không thể không tuân. Nay chúng tôi được toàn huyện cùng ủy, không dám làm trái lời hẹn trước. Chỉ mong quý [99] thể mạnh khỏe sau này nếu được trở lại nguyên lỵ, cho dân huyện chúng tôi được an ủi lòng khao khát trông mong [100], chỉ xin nhận 50 miếng cau khô và lá trầu dùng đủ vậy.

Lúc đó Tá lý Bộ Công là ngài [họ] Võ người Thạch Bình và thông gia [của mẹ tôi] là bà tiết phụ họ Nguyễn ở Xuân Tuy thấy dân phong như thế đã hết lời khen ngợi. Ngài Võ bảo tôi rằng: Dân tình yêu mến như thế sao chẳng biết tòng quyền, theo tình nghĩa lưu nhiệm, mới đáng là cháu ta, tiếc thay cho tương lai của cháu. Tôi thưa rằng: Cháu tự hỏi tội mình đã quá nhiều vậy. Nếu như tham luyến danh lợi, không thể phò linh cữu về kinh an táng, thì tội của cháu trời đất không dung, còn kể gì thân của cháu nữa. Võ công nghe thế bèn chảy nước mắt [102]. Ngài kể lại hành trạng trước đây của cha tôi cho anh cả, rồi

³⁶ Bến đò Cao Đồi “Ở phía nam huyện Phú Lộc [phủ Thừa Thiên]; từ bến Cao Đồi về phía bắc đến bến Gia Hội [Kinh thành Huế], trước gọi là đò dọc Khúc Tượng; năm Minh Mệnh thứ 11 đổi tên hiện nay”. *Đại Nam nhất thống chí*, tập 1, Nxb Thuận Hóa, Huế, 1997, tr. 185.

³⁷ Mộc Hàn là tên cũ của làng Xuân Hòa, xã Thủy Vân, huyện Hương Thủy, đối ngạn với làng Lại Thế, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang.

nói rằng: Tang sự của mẹ các con có thể thống, khiến người bội phục, xét việc thờ mẹ chân thành, xử sự trong nhà hết lòng hữu ái, bào đệ của con đã lo tận lễ, tận thành, tôn tộc và xóm làng đều khen ngợi là hiếu hữu. Nay vẫn còn một lòng thơm thảo.

Người con trai của Võ công là Tú tài Võ Bút lại là bạn thân của tôi, nói riêng với tôi rằng: Bạn đã làm tròn phận sự người con, trời ắt sẽ soi xét chẳng, việc tuân hoàn chớ quá lo lắng. Anh rể là Quản giáo Hoàng Trung Khanh [Hoàng Thông] bảo tôi rằng: Anh thường ngày dạy em về cái học văn chương, nhưng nặng nhất là cương thường. Nay em gặp biến cố này mà có thể quyền biến khinh trọng, làm được như thế không phụ điều dạy dỗ của anh [103], còn gì phải hối hận nữa.

Thầy và bạn bè cũng đến an ủi tôi. Gặp lúc Trợ giáo của Trường Quốc Học là Đào Tử Viên đến thăm nói rằng: Vâng mệnh ngài Chuởng giáo Ngô-Đê-Mân⁽³⁸⁾ (quan người Pháp) ủy đến thăm an ủi việc buồn. Ngài nghe tin anh trở về quê thọ tang, sợ rằng cư tang lâu ngày buồn bã không khỏi quên chữ Pháp, ngài lấy làm tiếc, nên đã xin với quý Khâm sứ đại thần bàn cho anh được trở về trường học lại để tiện đợi bổ. Ngài đang mong gặp mặt, anh nên đến thăm. Tôi trả lời rằng: Quý quan đã yêu đệ quá, đệ khôn xiết cảm kích [104], hiềm vì chưa an táng mẹ, chưa dám đường đột làm phiền. Tiên sinh trở về kinh, đệ xin gởi lời chúc quý quan khỏe mạnh, xin đợi sau khi an táng xong xuôi, sẽ đến lạy xin thỉnh giáo. Đào công uống trà, hàn huyên đến nửa trưa thì cáo từ. Tôi lại bàn bạc với anh rể là Hoàng Thông nếu như trở lại nhập học thì có gì dị nghị. Anh rể nói rằng: Vào học và làm quan có sự khác biệt, nhưng em chớ quá câu nệ. Tôi trả lời: Hãy để đó từ từ rồi liệu. Anh cả làm Tự thừa⁽³⁹⁾ bảo đến mời ẩm sinh tọa giám là Nguyễn Xuân Chiếu ở làng An Thuận,⁽⁴⁰⁾ chọn được cuộc đất tốt ở dưới chân núi Ngũ Phong, làng An Cựu [105], ở phía đông cách mộ cha một hòn độn nhỏ, chọn ngày 26 tháng 4, giờ Thân làm lễ an táng. Tôi đã phò linh cữu đến huyết, đắp nấm xong liền xin lưu lại ở lều bên mộ để đôn đốc việc bồi đắp mộ phần. Ba ngày sau các anh chị đến làm lễ mở cửa mả. Lễ xong cùng nhau trở về. Vào nhà không thấy bóng mẹ, lòng đau xót lệ tuôn trào. Ra vườn tản bộ một vòng đến bờ tre, nhớ lại lời mẹ dạy từng hứa cho tôi nhà ngang và miếng vườn này để cư trú, hương khói phụng thờ cha mẹ, nghĩ đến việc làm riêng ngôi nhà, bèn đem cau trầu rượu trình với anh cả và chị dâu để làm ngôi nhà ở trong mảnh vườn nhỏ. Lúc đó các chị gái và anh rể đều tán thành [106]. Anh cả thuận cho. Khi đó kiểm điểm trong túi chỉ còn 16 đồng bạc. Sáng hôm sau anh họ là Phạm Duy lên làng Nguyệt Biều mua một ngôi nhà vuông nhỏ, giá 8 đồng bạc đem về và mua thêm vật liệu. Lại còn có số thóc trữ từ trước hơn trăm thúng, trị giá bạc trên dưới trăm đồng, cũng đủ chi dùng. Vợ tôi trình với chị dâu cả xin nhận lại số thóc đó xay ra gạo để bán lấy tiền thuê thợ nhanh chóng làm lễ thượng lương và lợp mái. Số thóc nhận được 3 lần được 15 thúng,

³⁸ Túc Edmond Nordemann, Hiệu trưởng Trường Quốc Học lúc bấy giờ.

³⁹ Một chức quan trông coi phủ thờ, nhà thờ.

⁴⁰ Thời Nguyễn thuộc tổng Hương Cẩn, huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên.

đến lần thứ tư xin nhận thì chị dâu nói rằng: Gần đây vì việc tang ăn đã gần hết, còn một nửa là tiền công nên tiền bán [107] thóc đã hết. Cơ hồ phải bó tay vô kế khả thi, vợ tôi định đem số nữ trang đi bán. Gặp lúc bà thím đến thăm, tôi đem hiện tình tỏ thực. Thím nói rằng hãy đến thím cho vay, chứ đừng vội bán nữ trang. Lại dặn dò làm nhà cho hoàn chỉnh, nếu thiếu lúa bao nhiêu thì thím sẽ cho mượn đủ dùng, đợi sau này được bổ sẽ trả lại. Tôi thưa rằng: Xin mượn chừng 50 đồng trở xuống, chứ không dám tiêu phí nhiều. Thím bảo đầu mượn đến trăm đồng, ta cũng vui giúp cho cháu yên lòng xây dựng cho sớm có căn cơ, chớ ngại. Thím khiến vợ tôi theo về để lấy bạc và còn dặn dò phu thợ hãy làm siêng năng, chớ khá lười biếng [108]. Làng họ cũng giúp công khá nhiều, hơn tuần nhật may được tạm hoàn thành, liền lên từ đường bái biệt anh cả và chị dâu để đến ở nhà mới.

Chị gái và anh rể Quản giáo đến thăm, hỏi tôi đã đến yết kiến quý quan Chưởng giáo chưa. Tôi thưa chưa. Anh Quản giáo nói rằng người ta đã có thịnh tình, ta không nên lãnh đạm. Tôi nói: Đến thăm thì ông ta ắt nói đến chuyện vào học lại, việc này cũng là mong ước của em, nhưng em chưa muốn đi. Anh bảo: Việc học lại là đúng với danh nghĩa, không ngại ngần gì. Em sao chẳng biết quyền biến. Người xưa cư tang chỉ bỏ đàn cầm đàn sắt, chớ chưa từng sao nhãng việc đọc sách. Đi học lại cũng là việc vô hại, lại còn có ích, em [109] hãy nghe lời anh. Tôi dạ. Chị lại khuyên rằng: Nay tang mẹ đã xong tuần tốt khóc [100 ngày], em hãy đến thăm các vị Chánh, Phó Chưởng giáo, các vị Trợ giáo và các viên chức ở phòng Khoa mục. Việc tang của mẹ, họ đã đích thân đến hoặc cử người đến điếu, thì ta chớ phụ thịnh tình của họ. Chị nghe nói họ đều có lòng yêu mến em, mong em vào học, em còn nghi ngại gì. Tôi nói: Hãy cho em nghĩ kỹ lại. Hôm sau tôi đến thăm quý quan Chưởng giáo Ngô-Đê-Mân tại giảng đường, quý quan đã cầm tay tôi than thở hỏi thăm nguyên ủy. Tôi gạt lệ kể lược qua. Quý quan an ủi tôi rằng: Thôi đừng nói việc đã qua. Vài tháng qua tôi đã sức [110] Kiểm khán viên ghi họ tên của quan huyện vào danh sách sinh viên của phòng Khoa mục, hẹn ngày mồng 1 tháng này chi phiếu làm đầu (Tây lịch là mồng 8 tháng 6). Tôi nghe lệnh từ đã được an táng rồi, anh hãy đến trường học tập. Tôi thưa rằng: Tiên sinh đã thương xót như thế, trò xin ghi khắc cảm tạ không bao giờ quên. Riêng trò từ khi được bổ, việc công tất bật, lại gặp cơn gia biến, đi lại nhọc mệt, tinh thần khí lực không được như trước, xin đội ơn lượng xét cho trò được đến trường ghi chép bài giảng, nhận lãnh đề bài về nhà ôn luyện làm văn, mỗi tuần hai lần đến nạp, mới có thể tuân mệnh được. Nếu trối buộc theo [111] đúng quy trình như trước thì trò khó mà kham được. Quý quan đáp rằng: Bốn chức và quý Khâm sứ đại thần yêu tài của anh, thương cảnh ngộ của anh nên đặt ra cách này để giải nỗi phiền muộn cho anh, chỉ muốn cùng anh trò chuyện để anh khỏi quên tiếng Pháp vậy, chứ không làm khó anh, nên thuận theo ý muốn của anh, nhưng anh phải đến trình với quan Phó Chưởng giáo biết. Tôi cúi đầu cảm tạ vâng mệnh, đến phòng Khoa mục thăm Phó Chưởng giáo Ngô Đình đại nhân,⁽⁴¹⁾ thuật lại lời đối đáp của tôi với quan Chưởng giáo, đại nhân nói rằng: Tôi cũng cùng ý này, mỗi khi gặp quý

⁴¹ Túc Ngô Đình Khả.

Khâm sứ đại thần và quý quan thường nghe khen anh là thông minh, cần mẫn, thông hiểu chữ Pháp, anh từ tốn khi ứng đối [112] còn Ứng Đồng lời nói cương nghị, kiến thức anh thực hơn hẳn. Tôi đã dặn dò Võ Liêm hễ khi được thăng thì trình xin tể, tòa hoán đổi anh về Phù Cát để tránh nước độc, không ngờ kế tôi chưa thành, anh đã rời Bình Khê, chẳng phải là thời vận ư. Anh ở đó đã không lỗi gì, lại từ khi trở về ôn cũ biết mới, rộng đường nghe thấy, ngày sau lại xuất chính sẽ được đầy đủ hơn. Tôi cảm tạ rồi ghé thăm các bạn đồng học, hàn huyên chốc lát. Giờ tan học, tôi trở về nơi ngụ của anh chị thuật lại việc mong ước như nguyện, anh chị rất vui, lưu lại dùng cơm trưa, đến chiều mới về nhà. Bèn soạn sách vở, bút mực Tây Tàu, không ra khỏi sân nhà mà lòng ngao du trời đất [113], quan dạng mà thư sinh, bên song học tập.

Từ ngày ấy, ban ngày tu bổ vườn tược, đêm làm bạn với đèn sách. Con trưởng là Tập tuổi gần đôi mươi, dạy cho chuyên theo Hán tự, dần thông hiểu sách. Vợ thì quay tơ dệt vải, trở lại nghề cũ, yên vui với cảnh nghèo. Tiếng đọc sách hòa lẫn với tiếng khung cửi. Ngồi không mà theo Tây học, vẫn duy trì Hán tự. Anh họ là Hộ Thang chưa có vợ con, vườn nhà bán hết, tôi mời về cùng ở, khuyên ngăn thói buông thả, tập luyện cần lao. Khi thì giúp vợ tôi bửa cau, khi thì trông rau quả. Tôi thấy trước anh họ không thể không gượng gạo, vẫn thích rong chơi. Vài tháng [114] luyện tập cho thường, từ đó vườn rau xong việc. Vợ tôi lại lâm bồn sinh một gái. Tôi lại nhân cơ hội, bèn sắm một chiếc thuyền nan nhỏ, mỗi ngày cùng nhau buông câu bên sông, chiều mới trở về đọc sách, dạy con. “Giang hồ mãi địa nhất ngư ông”. Tiên bối Tôn Thất Lan, người hệ 7 lại giỏi câu cá, nguyên là Tri huyện Bình Khê cáo về, lâu vẫn chưa được bổ lại, cũng thả thuyền câu trên sông. Một hôm cùng câu trên sông Mộc Hàn,⁽⁴²⁾ buông câu lâu mà chưa thấy cá cắn câu, tôi đùa ngâm một bài tứ tuyệt rằng:

*Hàn thủy lão ngư năng biện vị,
Bình Khê cựu doãn nhĩ câu giai.
Hiệu nhân túng hữu phan nhĩ thực,
Mạc viết du nhiên sở đắc tai.*

Dịch:

Nước lạnh cá già thường biết vị,
Bình Khê Tri huyện có môi thơm.
Theo người nếu có nấu đem chén,
Chớ nói tự nhiên mà được a !

Viên huyện ấy [115] đầu đội nón lông, tôi thì mang theo bình thuốc lã. Tôi đọc miệng thành ra một bài thơ tứ tuyệt rằng:

*Phiêu nhiên vũ lạp dữ yên bình,
Quan dạng tương tùy điệu đĩnh khinh.
Quả điệu ư ngư, ngư tính luận,
Bình Khê vãng sự thả hựu bình.*

⁴² Tức sông Xuân Hòa, còn gọi là sông Như Ý, thuộc địa phận hai huyện Phú Vang và Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Dịch:

Bình thuốc với nón lông phát phơ,
Dáng quan mà chèo ghe ai ngờ.
Câu cá lại bàn về tính cá,
Chuyện cũ Bình Khê lại hững hờ.

Có lúc cá thừa ăn, huyện Lan lại than thở trước mặt tôi. Tôi lại đùa, ngâm một bài tứ tuyệt:

*Dư triều xuất cổ thuyền điếu ngư,
Mộ hồi độc thư giáo tử đồ.
Huynh tắc chinh bị nhu điếu cụ,
Trúc can cát thiết câu thức ngư.*

Dịch:

Sáng ta gõ trống xuống thuyền câu,
Chiều về đọc sách dạy trẻ con.
Anh thì chuẩn bị đủ dụng cụ,
Cần trúc, lưỡi sắt câu cá ngon.

Tôi được học bổng 10 đồng, lãnh về giao cho vợ, trích lại 3 đồng để dùng làm nhu phí thù tạc, và chuẩn bị hào soạn cúng mẹ vào ngày rằm, mồng một. Từ khi tôi làm nhà xong, gặp ngày kỵ của bà ngoại, tôi thiết giường thờ [tự sàng] trình với anh cả xin làm lễ kỵ ở nhà tôi. Đó là tuân theo lời dạy của mẹ vậy. Anh cả cũng cho tôi đặt lư hương thờ vọng mẹ để tiện hôm sớm thắp hương [116]. Lúc còn sống mẹ tôi mỗi kỳ rằm soạn một vài chén dâng cúng. Còn rằm tháng Bảy thì giảm vì bận việc lại còn lo mua bán. Thường ngày vào sáng sớm phải đi lên làng An Ninh đến các nhà bà con mua mấy chục tấm vải đem về chợ Nam Phổ bán xong mới mua thức ăn, hàng năm lo lắng cho một gia đình 8 miệng ăn chưa từng thiếu thốn. Tôi vốn chịu khó kiệm ước nên gia đình có chút dư thừa. Nhìn lại lo lắng trong cảnh nhà, lúc học, lúc đi câu di dưỡng tính tình, cơ hồ quên nghĩ chuyện giàu sang. Không ngờ tạo vật có lúc chuyển biến bất cứ sang thái lai.

Một hôm đi câu quên đem mồi câu, đến chỗ câu mới biết, bèn đậu ghe bên bờ Vân Dương, tục danh Lò Trâu, người anh [117] đi bộ trở về lấy mồi, tôi ngồi trên ghe đợi, thấy cá ngoi lên hớp nước rất nhiều, gặp lúc một người phụ nữ xuống bến sông rửa tôm, tôi chèo ghe đến xin một con tôm, người đàn bà ấy ném cho. Tôi chia mồi làm hai, thả hai cần câu, cá chưa ăn mồi nên lấy bình thuốc lào ra hút, chợt cần bên trái cá giật, tôi vội chuyển mình kéo cần, ghe lật tôi rơi xuống nước, may mà còn bám được mũi ghe thoát khỏi chết đuối. Đồ dùng trong ghe đều mất sạch, bị Hà Bá thu hết. Tôi chỉ lạng lẽ dựa ghe đợi cứu. Nơi này có một bụi tre lở xuống còn đứng giữa dòng. Gió thổi ghe tạt vào bụi tre, tôi níu thân tre mà lên. Áo quần dầm nước. Lát sau người anh mới đến, chợt thấy [118] vậy liền hô hoán. Tôi ngăn lại khiến chớ ồn, liền khiến vào trong làng tìm tên Thanh (y vốn biết tôi) đến, nhờ y bơi ra vớt ghe, đem lại đưa tôi vào bờ. Y mời tôi về nhà, nhưng tôi bảo y chạy về ôm bó rơm ra đốt, tôi hong áo quần cho ấm, rồi nhờ y thuê dân chài lặn tìm bình hút thuốc, hộp

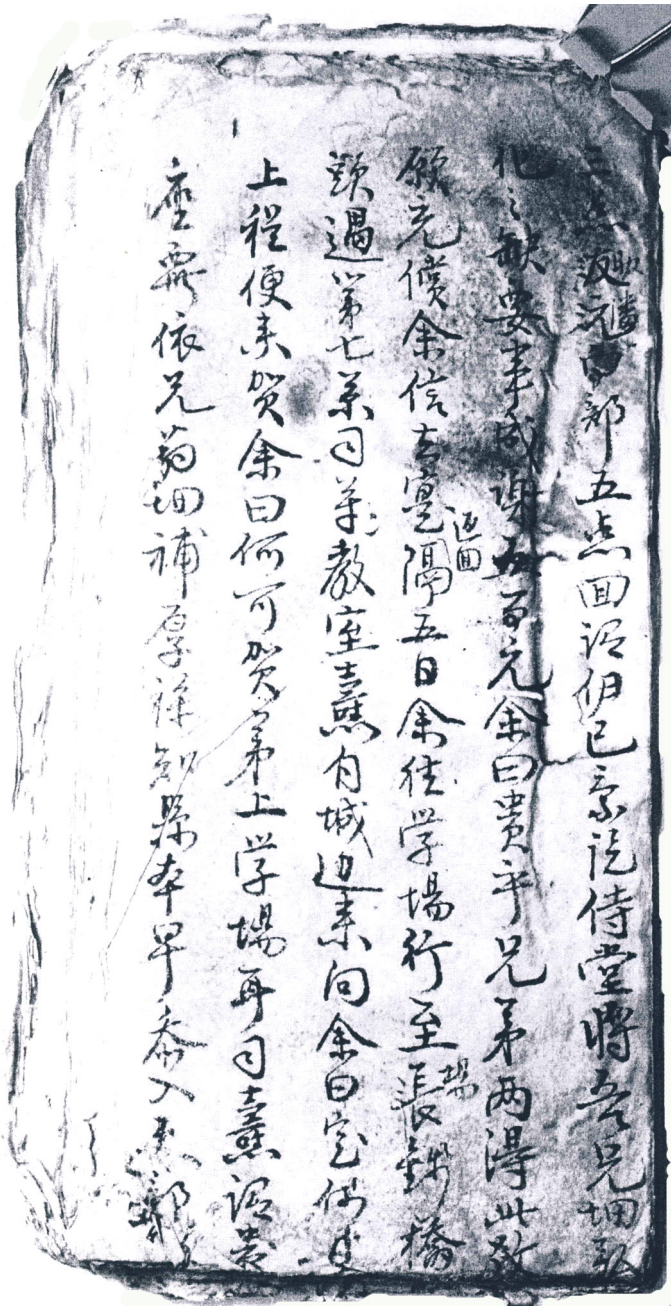
đồng và các đồ vật xong, chỉ còn cái bình đựng nước, phía ngoài có cái lồng ấp bằng mây bị nước chảy cuốn đi mất. Tôi không muốn người trong nhà biết thêm sợ hãi nên vẫn ở câu như thường, đến chiều mới trở về. Tôi dặn người anh chớ tiết lộ. Hôm sau vẫn đi câu. Vợ tôi tìm cái bình nước [119] không thấy, hỏi đi hỏi lại, anh tôi bắt buộc phải nói thực tất cả. Vợ tôi sợ hãi, ngăn tôi chớ đi, tôi chẳng chịu nghe, vợ tôi liền nắm với thím. Thím đích thân đến can ngăn không cho đi. Tôi nói: Ở rồi rảnh không việc, sợ sinh tật bệnh. Thím nói: Cho thím mượn tạm chiếc ghe, vừa nói vừa khiến gia nhân vác về, sau đó đem bán đi. Tôi không biết làm sao, đành bỏ câu. Chừng tuần nhật, tôi quá phiền muộn, giảm ăn, thân thể gầy còm, mệt nhọc. Phu nhân của chú là Tổng đốc Nam Ngãi [Tôn Thất Hân] đến thăm, nghe rõ nguyên ủy. Cách mấy ngày, phu nhân đến lý sở thuật lại với chú. Chú gọi cho lộ phí và gọi tôi y ngày vào lý sở, cùng chú đến chùa ở Ngũ Hành Sơn xem trai đàn [120], chờ ngự giá đến để chúc thọ và đi trong tỉnh hạt xem phong tục. Trước hội lớn như vậy, nên vào xem để chú gặp gỡ trò chuyện, tiện ủy cho các việc trọng yếu ở từ đường. Vợ tôi cũng khuyên tôi đi để hít thở không khí biển. Tôi cùng với môn sinh là Lê Trác đáp chiếc thuyền máy nhỏ [Nguyên văn: tiểu hỏa thuyền] hiệu Phi Hùng đến Đà Nẵng, lại đáp thuyền bông đi Quảng Nam. Ở hầu vài ngày, lại theo chú đi Đà Nẵng đón ngự giá, lại chuyển đi chùa ở núi Ngũ Hành xem trai đàn.⁽⁴³⁾ Tôi được xem khắp các động, đài nổi liền trên dưới, chim núi cá khe bay nhảy, nghe tiếng kinh kệ hòa lẫn tiếng sóng mênh mông, nhận ra tiếng chuông tiếng trống. Lối mòn mấy dân làng qua lại, rong ruổi nơi đường sá. Cảnh núi vắng vẻ u nhàn khiến người giải tỏa phiền muộn. Ở lại một ngày mới được thỏa ý. Hoàng đế Thành Thái ngự giá, trú tất ở công quán tại Đà Nẵng, ngài có hành vi mất phép tắc như ban đêm cưỡi ngựa sai nội cung cải nam trang cưỡi ngựa theo, ngược đãi [121] phụ nữ Tây, làm mất sự thể. Tại đây nhân dân tụ tập bàn luận, tôi chẳng muốn nghe. Bèn cáo từ trở về. Chú bảo rằng: Gần đây đã có nghị định quan lại thọ tang chỉ được trở về quê 12 tháng, rồi bỏ lại. Cháu ta giữ tang chế đã hơn năm rưỡi, nên do bộ bẩm ra làm việc, chớ khá ở nơi cùng tịch đeo sầu. Tôi bèn đáp dạ. Trở về cũng điềm nhiên.

Chưa lâu thì quận công Nguyễn (người Thạch Trụ) đi sứ Tây về đến Đà Nẵng,⁽⁴⁴⁾ chú tôi đến đón, sắm đủ lễ tạ thần biển, khoản đãi tốt đẹp. Quận công rất vui, trong lúc trò chuyện hỏi đến gia quyến, chú tôi nói rằng: Hệ chúng tôi đến nay chưa có khoa giáp, gần đây có cháu [122] là Tôn Thất Đàm trúng cử nhân, phá khoán vậy. Cháu có tài, đội ơn được bổ Tri huyện Bình Khê vừa được một tháng, thì có tang mẹ, trở về quê nay đã đến hạn, ngưỡng cầu đại nhân chiếu cố. Quận công hứa đợi về bộ sẽ cho sung phủ huyện, khi khuyết sẽ điền bổ (đoạn này về sau nghe chú tôi kể lại). Đến khi trở về bộ, quan triều đến chúc mừng. Phó Chuồng giáo Ngô Đình đại nhân cũng có dự ở

⁴³ Ngày 10 tháng 3 năm Nhâm Dần, Thành Thái thứ 14 (1902), “vua hầu từ giá tới núi Ngũ Hành tỉnh Quảng Nam duyệt lâm, chuẩn tụng kinh ở chùa Tam Thai ba ngày... Ngày 18 hồi loan...”. *Thực lục Đế lục kỷ phụ biên*, Sdd, tr. 383.

⁴⁴ Phái đoàn đi sứ sang Pháp do Nguyễn Thân dẫn đầu, đi từ tháng Giêng, về đến Đà Nẵng vào tháng 4 năm Thành Thái thứ 14 (1902). *Thực lục Đế lục kỷ phụ biên*, Sdd, tr. 379-381.

đó. Tại chỗ tiếp, nghe quận công nói rằng: Các quan Tham tri, Thị lang ở Bộ Lại có ghé Đà Nẵng, gặp quan Tổng đốc Quảng Nam có nhờ chuyện viên huyện Bình Khê Tôn Thất Đàn, nếu có huyện nào khuyết, hãy đem điền bổ. Quan Tham tri trình rằng: Chỗ khuyết đang có nhiều, đợi tướng [123] công về xong, sẽ trình điền. Quan Thị lang Hồ Văn Phúc trình rằng: Tôn Thất Đàn chưa có đơn bẩm, không biết viên ấy có muốn bổ không? Ngô đại nhân liền theo đó nói rằng: Y hiện vào trường tôi học lại, tôi trở về sẽ sức y làm tờ bẩm, chứ sao lại không muốn. Thị lang Phúc lặng yên. Quận công truyền cho y một chỗ khuyết. Ngô đại nhân trở về trường gọi tôi sức lập tức đến bộ dâng bẩm. Tôi thưa rằng: Lần này trò bẩm xin trở về quê trọn tang, nay chưa hết hạn mà vội bẩm sợ có điều bất tiện, xin cho ở lại học, đợi hết tang phục. Ngô đại nhân giận mà nói rằng: Anh ở thời nay mà cứ câu nệ cổ tục, hiện nay có nhiều người đợi bổ, nghe có một chỗ khuyết [124] lập tức đem ngàn vàng lay xin, cúi mình lê lết vẫn còn sợ mất chỗ. Anh nệ tục tự cao, quận công sẽ phạt ý. Há dễ dàng được Tổng đốc Nam Ngãi đón biết thời thế, vì anh mà xin thay. Nay anh không chịu bẩm, thì mất cơ hội này, không khỏi phụ ơn của Tổng đốc sao? Có hiếu cũng phải nhiều cách, anh nay không thể đợi nuôi. Như được bổ quan, thăng đến ấn hàm, phong tặng cha mẹ, nêu tên vinh hiển cha mẹ, hiếu có gì lớn hơn thế. Còn như anh muốn làm kẻ giang hồ nhàn dật, không thành nhân vật bậc gì, lòng của cha mẹ được yên chăng. Hãy nói chuyện gần [125] đây. Nghe anh khi trở về có tạm mượn của Võ Liêm một số bạc, nếu như không thể sớm trả, thì lòng hiếu của anh có thỏa chăng? Tôi nghe Ngô đại nhân biện luận hùng hồn, bèn xin thưa rằng: Tiên sinh thấu rõ ẩn tình, dạy dỗ tận tình, trò xin trở về làm đơn nhờ viên từ hàn dâng bẩm có được chăng? Đại nhân nói rằng: Không thể đợi trở về, anh nên ghé Phòng Từ hàn viết đơn nhờ viên ấy đến tôi chỉ thị. Tôi đưa bản thảo đơn, đợi viên từ hàn là Cửu Huyền viết tinh xong, đem trình Ngô đại nhân. Ngài dặn Cửu Huyền 2 giờ chiều thu đơn đến Bộ Lại, trước vào dinh Tham tri, sau đến quan lớn Bộ trưởng đợi phê xong, lấy các chữ “Thị tá” rồi đệ giao cho Ấn Ty, lấy biên lưu chiếu. Như có người nào hỏi đến viên huyện, nói rằng viên ấy đang phải học tập. Tôi cúi đầu cảm tạ, ra về. Cách mấy ngày, đến nơi ở của anh rể Hoàng Thông, gặp Trợ giáo Phan Hữu Nguyên từ bộ trở về, nói với tôi rằng: Bộ Lại đã đem anh và anh cả là quan huyện Hoài Ân điền khuyết huyện Hậu Lộc và tập tâu của tỉnh bàn về việc Phan Đức Thịnh. Tôi nói: Sợ không khỏi cười chê là quá tay. Anh rể nói rằng: Điều ấy là từ bộ, anh chỉ nghe qua mà thôi. Chị nói: Anh cả tính nóng giận, sợ em bị trách oan. Tôi lại nói: Nếu như quý Tòa hứa cho người khác, em có thể khỏi bị trách. Trợ Phan bảo rằng: Trong ba người chỉ có anh [127] là lý lịch rất tốt. Quý Khâm sứ từng đã chú ý, ắt sẽ có phiếu cho anh. Tôi lại hỏi: Đã đem ra bàn chưa? Trợ Phan nói: Hiện đang bàn thảo qua. Tôi nói: Anh có kế sách gì để cho tôi được điền khuyết chỗ khác. Tôi chỉ mong anh em được tách riêng để bàn chọn chỗ khuyết nào đó. Trợ Phan nói rằng: Phải xin với quan Thị lang mới được. Tôi nhờ Trợ Phan thay mình xin. Trợ Phan lại nói: Quan Thị lang đòi cảm tạ bằng tiền của, ắt phải xin cảm tạ ít nhiều, nếu chỉ xin suông thì sợ vô hiệu. Tôi nói rằng:



Trang cuối, quyển 1, Lạc Viên tiểu sử.

Nếu như quan Thị lang chịu phân điền bổ để cho anh tôi được bổ lại, thì chi phí cảm tạ cũng không ngại. Trợ Phan hẹn đợi buổi chiều sẽ đến nhận. Tôi ở lại chờ, đến 3 giờ chiều Trợ Phan đến bộ, 5 giờ chiều trở lại, nói rằng y đã bẩm xin quan Thị lang đem anh điền khuyết huyện Hoàng Hóa, nếu việc xong phải cảm tạ 500 đồng. Tôi nói: Quý hồ cả hai anh em đều được, số ấy xin sẽ bồi thường. Tôi tin điều ấy là thực. Trở về, cách 5 ngày sau, tôi đến trường học, mới đến đầu cầu Trường Tiền, gặp viên Tư giáo hệ 7 là Tôn Thất Thọ từ bên thành đến, nói với tôi rằng: Định ngày nào lên đường, tiện cho tôi đến mừng. Tôi nói: Mừng về việc gì? Em đang lên trường học đây. Tư Thọ nói rằng: Quý Tòa đã có phiếu y cho anh được điền bổ Tri huyện Hậu Lộc. Sớm nay tôi vào Bộ Lại...

[Quyển 1 dừng ở đây]